

THẢO TRƯỜNG

Đã mục

Đã mục

Thảo Trường

đá mục

Thảo Trường

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

đá mục

THẢO TRƯỞNG

ĐỒNG THÁP
xuất bản 1998

*Phải luôn luôn nhớ rằng
hãy quên đi tất cả.*

1

Ông lão đứng trong phòng nhìn qua cửa kính theo dõi hai bà cháu chạy jetski. Nước sông trong vắt chảy hiền hòa, ông lão có thể nhìn thấy những con cá bơi ngược dòng vờn vờn cụm rong và viên đá dưới đáy.

Căn nhà trên bờ sông, có hiên rộng

nhìn xuống dòng nước, xa xa phía bên kia bờ là lãnh thổ của tiểu bang khác. Ngược dòng về phía trái có một chiếc cầu ngang sông, con đường có chiếc cầu này cũng là biên giới của một tiểu bang khác nữa. Chiếc cầu là vị trí chính giữa ba tiểu bang. Căn nhà trên bờ sông ở vào phần đất cuối cùng của một tiểu bang, từ nơi đó có thể nhìn sang hai tiểu bang bên cạnh và có thể thấy rõ chiếc cầu ba biên giới.

Bà mang áo phao màu xanh cầm lái, cô cháu nội mới mười tuổi mặc áo phao màu đỏ ngồi sau ôm ngang lưng bà nội, cho nên chiếc jetski có chạy xa thật xa, vượt qua biên giới, mãi tận bờ bên kia, ông lão cũng vẫn nhìn thấy và nhận ra cái màu sắc của bà của cháu. Cái đốm màu xanh đỏ ấy di chuyển với tốc độ rất nhanh, rẽ nước lướt mau, quẹo qua lượn

lại, ngược dòng xuyên qua gắm cầu mắt hút về phía thượng lưu, rồi bất chợt lại thấy chui qua một nhịp cầu khác xuôi dòng trở lại.

Chiếc jetski lượn xẹt qua làm thành những đợt sóng vỗ mạnh vào mạn cầu tàu dưới hiên căn nhà, ông lão nhìn thấy bọt nước tung lên nhưng không nghe được tiếng sóng vỗ vì lớp kính ngăn cách trong nhà với ngoài trời. Ông cũng không nghe thấy tiếng của hai bà cháu gửi cho ông khi họ xẹt ngang nhà. Ông nhìn thấy hai bà cháu cười với ông, thấy cái vẫy tay của đứa cháu và ông cũng vẫy tay cũng cười với họ. Tất cả chỉ xẹt qua nhấp nháy, chiếc jetski mang hai bà cháu đã chạy tuốt xuống phía dòng xa.

Những ngày nghỉ hè ở đây, ông lão thì cứ ru rú trong nhà, trong khi hai bà cháu rất say mê môn thể thao lái jetski

với tốc độ cao trên dòng nước. Chỉ vài ngày sau làn da trắng phau của bà cháu đã hóa thành màu nâu và bà có vẻ thích thú với nước da màu này lắm. Hai bà cháu thoa kem dưỡng da cho nhau, ngắm nghía nhau cười khúc khích, trong lúc ông đứng nhìn. Bà lão cũng nhiều lần rủ ông, thậm chí còn nín kéo thúc đẩy ông tham dự vào cuộc chơi thể thao mà theo bà thì “chẳng mấy khi có dịp được hưởng”.

Chủ căn nhà này là bạn con trai ông bà, anh ta thừa kế cơ nghiệp của cha để lại gồm căn nhà trên bờ sông và cánh đồng cỏ mênh mông. Anh ta cũng tiếp tục làm nghề trồng cỏ của bố. Ông cụ là cựu chiến binh, và đã từng tham dự cuộc chiến Việt Nam với chức vụ chuẩn úy quản lý xưởng mộc tại Public Work Saigon. Cho đến ngày về Mỹ ông cựu chiến binh cũng chưa phải tham dự trận

đánh nào như những trận đánh mà ông thấy trên TV. Rồi tới tuổi giải ngũ về làm ruộng ở đây ông vẫn thấy cuộc chiến trên TV không giống với cuộc chiến mà ông đã được cấp huy chương chứng nhận tham dự. Ông tiếp tục nghề trồng cỏ trên cánh đồng thừa hưởng của tổ tiên, chăm chỉ và cần mẫn y như ông đã chăm chỉ và cần mẫn làm quản lý xưởng mộc trong cuộc viễn chinh.

Ông qua đời, người con lại thừa hưởng cơ nghiệp. Công việc là công việc nhà nông, cũng máy cày máy kéo máy cắt máy ép... cũng phân bón, cũng hạt giống, cũng nước tưới, cũng thời vụ, và cũng thị trường tiêu thụ. Những ụ cỏ được ép lại thành những khối vuông vức để chở đi các trại chăn nuôi hoặc các nhà máy chế biến. Có khi những sản phẩm của gia đình anh ta còn thấy bày làm ụ chăn

trong các sân đua xe hay những nơi chạy nhảy vui chơi trong các hội chợ. Hôm mới lên ở căn nhà này và được biết cái công việc của nghề trồng cỏ ở đây, ông lão chợt nhớ lại công việc “chăn trâu cắt cỏ” ở quê nhà. Ông ngâm nga:

- *Thằng cuội ngồi gốc cây đa,*

Để trâu ăn lúa gọi cha ời ời,

Cha còn cắt cỏ trên trời...

Bà lão hỏi:

- Bố lẩm nhẩm cái gì thế?

Ông chối:

- À không, kỳ lạ quá, sao mình lại ở đây nhỉ?

- Bố đi tìm thi sĩ Nguyễn Nam An mà hỏi.

Nhà ở dưới thành phố biển, nhìn biển miết cũng chán, ông hay nhắc tới những nơi chốn xa xôi đã trải qua của thời quá khứ. Có lần ông nhắc tới quãng thời gian ông làm đồn trưởng “đồn ba biên giới” rồi ông cứ xuýt xoa kể lại cái thời trai trẻ ấy.

Sĩ quan mới ra trường, dẫn một trung đội mấy chục người lính, trấn đóng một đồn binh nhỏ trên một ngọn đồi cạnh một dòng suối giữa một vùng rừng núi bao la. Nhiệm vụ chỉ là cắm một ngọn cờ ở đó làm mốc cho cái lằn ranh gọi là biên giới quốc gia. Mà lại là một nơi biên giới của ba quốc gia. Khi ấy là thời bình, chẳng có ma nào là địch để mà đánh giặc, hóa cho nên ông và lính tráng rất là rảnh rang, tối ngày chỉ lo ăn với ngủ, bắn chim bẫy thú trong rừng hoặc là giăng câu đặt lờ dưới suối, mưu sinh. Đúng ra

là ông bị đi đày, mới ra trường còn ngờ
ngơ ngáo ngáo, sĩ quan độc thân lãnh
nhiệm vụ tiên phong cao cả trấn đóng
tiền đồn biên giới, cách hậu cứ đơn vị cả
trăm cây số đường rừng, mấy tháng mới
có một chuyến liên lạc hoặc thả dù tiếp
tế quân nhu.

Thế nhưng rồi cái số của ông có “binh
hình tướng ấn”, chỉ mấy tuần đóng đồn
đã có những tộc trưởng sắc tộc trong các
“buôn” gần đó nghe danh quan một mà
tìm đến chào xin thần phục. Ông cũng
chẳng biết rõ những “buôn” người này
thuộc lãnh thổ nước nào trong ba nước
lân bang. Ngôn ngữ ngoại giao dùng
tay ra dấu là chính, mãi sau mới có một
người tộc trưởng bập bẹ những câu tiếng
Pháp thì hai bên mới lập được quan hệ
bình thường.

Ông đồn trưởng trở thành ông vua

trong vùng, thường xuyên được các tộc trưởng tiến cống những phẩm vật núi rừng như chim chóc, muông thú, củ quả, kỳ hoa dị thảo...

Mỗi tháng vào mùa trăng, họ còn đem voi đến đưa quan đi săn thú vào tận những thâm sơn cùng cốc liên mấy ngày mới về. Cũng những ngày đó, qua chiếc máy thu thanh, quan một nghe nói tổng thống và ông cố vấn với đoàn tùy tùng, cũng cưỡi voi đi săn ở núi rừng Buôn Mê Thuật. Ông nhớ lại lúc ngồi ở ngai trên lưng voi, cùng với một người tộc trưởng già hướng dẫn, chuyện trò, voi ông cưỡi đi đầu, theo sau là hai thớt voi tùy tùng. Người tộc trưởng mang đến một chiếc áo nhiều màu sắc, may dệt theo kiểu sắc tộc núi rừng, mặc choàng bên ngoài áo treillis nhà binh cho ông quan để tỏ vẻ tôn vinh lãnh chúa.

Lãnh chúa ngồi trên ngai ở lưng voi, có rượu cần, có thịt nướng, có trái cây và thuốc vắn với quân hầu, cận vệ đàn hoàng. Nếu ở đơn vị, cấp chuẩn úy là quan thấp nhất chỉ có mà luân phiên làm trực nhật đơn vị, trực kiểm phẩm nhà bếp, trực dẫn lính corvée, trực đi gác xác các đám tang, trực ứng chiến... chào kính các cấp trên phát cứng đơ người. Bị đẩy đi tiền đồn heo hút hóa ra ông lại làm chức sắc cao nhất, có quân lính súng đạn, có lãnh thổ bộ lạc, không phải chào ai và chỉ có người khác chào kính mình!

Trung đội phó cũng là đồn phó, là một ông trung sĩ nhất nhiều tuổi, từng trải qua bao nhiêu chiến trận và bao nhiêu gian truân. Đồn phó quán xuyến hết đơn vị, quản lý từ quân số, súng ống đạn dược, cho đến thực phẩm quân trang và mọi sinh hoạt hằng ngày như

canh gác, huấn luyện, giải trí... ông ta lo hết. Thậm chí đồn phó còn thăng cấp cho đồn trưởng, ông xưng hô với đồn trưởng rất nể trọng, bao giờ cũng: “Thưa thiếu úy” và lính tráng dưới quyền răm rắp nói theo ông.

Sống với nhau tháng này qua tháng khác, ngày ngày đi ra gặp đi vào gặp, thế mà mỗi sáng thức dậy, ông trung sĩ vẫn quân trang nghiêm chỉnh lên đứng nghiêm chào kính ông chuẩn úy theo đúng “lễ nghi quân cách”.

Mỗi sáng thứ hai, đồn phó tổ chức chào quốc kỳ, trung đội tập hợp, ông đồn phó cũng đi duyệt hàng quân để kiểm soát mọi chi tiết cho đúng với tác phong quân đội Cộng Hòa rồi mới hô trung đội:

- Nghiêm. Súng chào. Bắt.

Trình diện vị đồn trưởng đứng chấp tay sau lưng ở hàng hiên căn nhà có ăng ten điện đài dùng làm bộ chỉ huy. Lúc đó đồn trưởng mới chững chạc đi ra sân cờ. Ông trung sĩ hướng dẫn vị đồn trưởng đi duyệt hàng quân. Rất oai phong. Chỉ không có quân nhạc. Vì ở cấp binh đoàn mới có một cây kèn đồng. Nhưng không sao, vị đồn phó cũng vẫn tổ chức hằng tuần được lễ chào quốc kỳ long trọng. Lá quốc kỳ bạc màu bay phấp phới trên cây cột gỗ giữa sân nơi đỉnh đồi, cũng là biểu tượng quyền lực mà các tộc trưởng và các “buôn” quanh vùng phải kính nể. Điển hình quyền lực ở đây là ông đồn trưởng.

Ông trung đội phó còn lựa một binh nhất già hăng ngày làm phục dịch, lo giặt ủi quần áo, đánh bóng giày dép, dọn giường đệm mừng mên... và nếu cần đánh

cờ tướng với chuẩn úy. Sĩ quan ăn cơm riêng nên ông chuẩn úy một mình một cỗ, người lính già theo lệnh của trung sĩ đồn phó bung cơm từ nhà bếp chung lên cho ông ăn. Đồn binh giữa rừng, nhưng cũng có đủ bàn ăn, ghế tựa để ông ngồi thời cơm và bộ ghế bành hai chiếc kê ở hàng hiên nhìn ra núi cao, rừng rậm, suối róc rách, nơi ông hút thuốc, uống trà, cà phê, chơi cờ hoặc đọc truyện kiếm hiệp.

Những đồ gỗ này kể cả giường ngủ và tủ quần áo đều bằng gỗ cẩm lai, vân sẫm, bóng lưỡng do ông đồn phó chỉ huy lính đốn cây, xẻ ván, đóng lấy. Nói cách khác, những tài sản này không có trong bảng cấp sổ do quân đội cấp mà do sáng kiến đơn vị làm ra. Ông sĩ quan trẻ cứ thế mà hưởng sự săn sóc của hai ông lính già. Có lúc ông chuẩn úy non cảm thấy như họ là hai ông... bố của mình, kể

cả lúc họ đứng nghiêm giờ tay chào.

Người trẻ nhất đồn là anh lính truyền tin sử dụng chiếc máy vô tuyến AN/GRC9 có cái máy quay tay phát điện GN. 58 thường được lính tráng cõng trên lưng và chửi nó là cái “đầu bò”. Đài truyền tin liên lạc với quân khu qua ăng ten cột bằng phương pháp đánh morse đã nguy hóa bằng mật mã, hằng ngày báo cáo “tình hình vô sự” và nhận lệnh. Ông trung sĩ, ông lính già hầu cận và anh lính trẻ truyền tin ở chung một căn nhà sát bên căn nhà nhỏ của chuẩn úy làm thành bộ chỉ huy đơn vị. Trung đội lính ở trong một căn nhà dài gọi là lán trại, nơi góc trại là bếp và kho. Đồn được bao quanh bởi một hàng rào nửa cột chống thú dữ ban đêm xâm nhập hơn là phòng thủ chống địch. Thì đã bảo hồi đó chưa có... địch nào cả nên trách nhiệm ông đồn

trưởng khỏe ru. Thỉnh thoảng ông lính già hầu cận lại kể cho ông sĩ quan biết là “thằng truyền tin” nó hay thủ dâm. Ông sĩ quan nghe chuyện đỏ mặt. Ông lính già bảo ông sĩ quan:

- Thiếu úy còn trẻ nhưng đừng làm thế. Bệnh.

Có lần ông sĩ quan rù rì hỏi chuyện anh lính trẻ truyền tin thì anh ta nói:

- Thủ dâm là tốt chứ... Y khoa chỉ ra như thế. Cơ thể con người trời sinh phải điều hòa. Ở đây không có cái để cho đực điều hòa thì phải tự tạo... chuẩn úy thấy có gì là hại đâu. Nó ứ thì phải làm cho nó thoát ra.

Một thời gian sau, khi có những tiếp xúc với người địa phương, anh lính trẻ truyền tin tìm ra đàn bà. Người con gái

Thượng gửi đồ trên lưng đi theo ông tộc trưởng lên đồn, trong lúc đồn trưởng mãi lo tiếp khách anh ta chiếm ngay được cô gái Thượng bằng lễ vật là một cục pin. Anh chỉ cho cô gái châm hai đầu dây điện vào hai cực, cái bóng đèn bằng hột đậu phộng sáng lóe lên. Cô gái thích lắm. Anh gói cục pin và cái bóng điện bằng một mảnh vải kaki nhét vào cặp váy cô gái. Tay anh nằm lì trong váy cô gái luôn mãi cho đến khi ông trung sĩ đồn phó đi tới. Khi cô gái Thượng theo ông tộc trưởng ra về thì hai người đã thân nhau lắm, anh lính trẻ còn dúi cho cô gái một cục đường phèn. Chẳng hiểu anh ra dấu hẹn hò thế nào mà từ đó cứ vài ngày cô gái Thượng và anh lính trẻ lại gặp nhau ở bìa rừng.

Anh lính truyền tin còn rủ luôn ông sĩ quan đi chơi gái với anh ta, nhưng sĩ

quan thường nhất hơn lính vì sĩ quan còn có cái để sợ, lính trơn thì không có gì lo mất. Ông sĩ quan lại rất thích hỏi chuyện và nghe anh lính kể. Hai người nói với nhau:

- Cậu... làm gì nó chưa?

- Quen là để... làm chứ chẳng lẽ để ngó.

- Được không?

- Tạm. Ở đây không có phải xài đỡ. Khét lắm. Chuẩn úy muốn thử không?

Ông sĩ quan lắc đầu:

- Hôm nó lên đây cởi trần, phơi vù ra trông cũng được lắm.

- Nhưng da thịt nó dày quá. Có lẽ vì ở trần giải dầu mưa nắng gió sương từ nhỏ nên sờ vào nó không xúc động mà

mình cũng không thấy cảm giác. Da tay sần sùi, gót chân nứt nẻ, chẳng có gì hấp dẫn.

- Thế phải làm sao?

- Thì cũng như cái ăng ten máy truyền tin nó chỉ thu tín hiệu khi mà nó được giữ gìn sạch sẽ, nếu bị bùn đất bao phủ, hay mình sơn lên một lớp nhựa đường, hay là nếu ăng ten bằng... cành tre thì làm sao thu phát được.

Anh ta giảng giải thêm cho cấp trên:

- Người rừng không có thói quen hôn hít, sờ mó, nựng nịu. Người ta đi thẳng vào mục tiêu khi cần và rất nhanh chóng. Chỉ nhấp nháy trong đêm tối là xong ngay. Không cần ánh sáng. Không cần kiểu cộ. Không cần rườm rà. Mỗi lần em gặp nó là để “làm” vài ba cái cho

khỏe, đỡ “lao động chân tay”. Dù sao thì da non trong kẽ cũng dễ chịu và thú vị hơn da tay dày cứng... Chuẩn úy có công nhận như thế không?

Ông sĩ quan trầm ngâm không nói, ông thấy rằng quả thật con người ta văn minh, giàu có, vẫn... sung sướng hơn là dốt nát nghèo khổ.

- Nhưng mình phải làm cho nó thích mình. Sau vài lần, bây giờ nó mê em lắm, nó đòi gặp hằng ngày, lại còn muốn xuất ngoại đi theo về miền xuôi. Mỗi khi gặp nó bảo gì nó cũng làm muốn gì nó cũng chịu, hơn là mấy con nhỏ ở thành phố kiêu kỳ, ưỡn ẹo, làm phách làm lối. Con nhỏ đen đui xấu xí, thấy em trắng trẻo nó lại cứ muốn... liếm mặt em, ớn quá.

Anh lính trẻ còn vạch quần chìa cho “xếp” coi “cái cù lẳng” đồ nghề của anh

ta đã được giải phẫu sửa sắc đẹp, trông
gồ ghề, sừng sỏ, hung dữ.

- Em làm ở Sài Gòn đấy, của ông thầy
có “cải tiến” như thế này chưa? Đâu, coi
nào. Mắc cỡ à? Chưa hả?

Ông sĩ quan cứ ngó người ra trước
những “mới lạ” của anh lính trẻ. Thấy
thầy mình có vẻ ngố, anh ta giải thích
tiếp:

- Ngay trong xóm nhà em có tay y tá
chích đạo giỏi lắm, anh em ai nhờ làm
giùm anh ta cũng giúp, sang nhà anh
ta, lên lầu đóng cửa lại, sát trùng, chích
thuốc tê, lấy “lưỡi lam” cạo râu rạch rạch
mấy cái, bôi thuốc đỏ, băng bó lại, thế là
xong. “Tuyệt” thêm mấy viên trụ sinh cho
bảo đảm. Ra về mấy ngày sau cởi băng là
sừng sỏ ngay. Khi nào về Sài Gòn, thằng
em sẽ dẫn thẩm quyền đi làm. Khỏi cần

bác sĩ học bên Tây bên Mỹ, phiên phúc, tổn tiền. Nếu muốn đền ơn chỉ một châu cà phê hủ tiếu là vui vẻ cả làng. Tay y tá này là dân giang hồ chịu chơi, anh ta nói chỉ muốn giúp cho những kẻ sành điệu đạt... hạnh phúc!

Ông sĩ quan rụt rè:

- Hình như của cậu nó có... râu?

Anh lính cười, tính tụt quần cho ông thầy xem lại nhưng ông thầy kịp cản lại, anh ta nói:

- Muốn có râu thì có râu, dùi sẵn hai cái lỗ hai bên, khi nào muốn râu thì lấy dây thun luồn vào.

- Cậu... ác quá.

- Ác gì. Thú vui chơi đùa nào thích thì nhập cuộc, bằng không thì thôi. Em

thấy con gái họ cũng chịu lắm, có thể lần đầu chị ta e ngại tí, hoặc ỏn ẻn tí, sau quen rồi khoái, đòi phải đeo râu!

Ông sĩ quan nhún vai:

- Cậu không nhịn được à? Con người phải biết tự kiểm chế, diệt dục chứ.

Anh ta cãi:

- Diệt dục là lý sự của các vị tu hành. Họ kiểm chế cái này để mong được hưởng một ân huệ khác. Mình chỉ là người phàm, trời sinh ra cơ thể có đòi hỏi thì mình thỏa mãn nó một cách hòa thuận, chính đáng. Sống thì cũng phải tìm cách cải tiến cuộc sống cho vui thú chứ. Hạnh phúc con người là cái gì chẳng lẽ lại là tự kiểm chế. Chuẩn úy thấy đó, thằng em làm việc phận sự đầy đủ và sống thoải mái.

Anh ta còn dẫn giải thêm cho cấp trên:

- Trong tất cả các chế độ giam giữ, họ vẫn cho tù nhân ăn uống, áo quần và một số tiện nghi để sống, nhưng lại ngăn cách với người khác phái, nói cụ thể là cắt đứt nhu cầu làm tình, nữ tù không có đàn ông để ngủ chung, nam tù cũng không có đàn bà để ngủ chung, tàn nhẫn đến thế, thậm chí người ta còn bắt bí cái nhu cầu trời sinh tự nhiên ấy để làm áp lực trong khi điều tra hay khống chế trong thời kỳ quản lý tù nhân.

Ông sĩ quan lặng thinh. Mãi sau này đi tù cộng sản ông nhớ lại mới thấy thấm thía những lời của anh ta.

2

Đan díu với người con gái bên bờ suối một thời gian, anh lính tâm sự với xếp:

- Chơi miết rồi cũng chán ông thầy ạ, mà bỏ thì không được thằng em phải bày trò đem nó xuống dòng nước mà tắm rửa kỳ cọ cho nó, lật qua lật lại, tuốt nó như tuốt lươn, mỗi tuần tốn một cục xà bông, dần dần nó cũng... thơm ra. Thế cơ chứ. Ông thầy muốn thử không?

Anh ta khoe rằng hai đứa tìm ra một đoạn suối phình to như một cái hồ nhỏ hai bên bờ toàn đá hoa cương, dưới đáy lại là những viên cuội trắng phau, xung quanh hoa rừng nở rộ, đẹp vô cùng. Hai đứa gặp nhau ở chỗ cái hồ đó, làm tình, tắm táp, đùa giỡn, thích lắm...

Một hôm, người lính trẻ đem về cho cấp chỉ huy một hòn đá rất lạ. Hòn đá to bằng nắm tay. Màu mận chín. Nhìn kỹ nó có vóc dáng một hình nhân, có khi lại thấy nó hao hao một loài thú. Cũng có lúc thấy nó như một thiên thần rồi lại chợt tưởng là quỷ sứ. Có lúc thấy nó hiền lành nhưng cũng có lúc thấy nó toát ra vẻ hung dữ. Lúc thấy đẹp, lúc thấy xấu. Lúc thấy dễ thương, lúc thấy rất đáng ghét. Lúc thấy có hồn, lúc thấy vô tri. Lúc thấy nó sống động nhưng có lúc thấy nó là tĩnh vật. Có lúc thấy nó hiện hữu nhưng

có lúc chẳng nhìn thấy nó đâu.

Theo người tìm ra cục đá thì mảnh vỡ có thể từ cung trăng hay một hành tinh nào đó trên vũ trụ xệt xuống. Sao băng nằm ở đáy hồ. Anh mò được trong một cơn nô đùa. Làm tình. Với người con gái Thượng. Anh nghĩ ngay tới “xếp”, liền đem về tặng xếp làm vật kỷ niệm trang trí trên bàn giấy. Ông chuẩn úy cảm động, nhưng nói:

- Tôi là sĩ quan hạng “tép riu” chỉ biết đi đánh giặc, làm “chó” gì có bàn giấy mà trưng bày.

Người lính trẻ nói:

- Rồi cũng có ngày “thầy” lên... tướng chú. Ông giữ cục đá này, khi ấy nhìn kỷ vật sẽ nhớ đến thằng em mà cất nhắc lên. Nhớ là đá cung trăng đấy nhá.

Ông sĩ quan giữ viên đá anh lính cho mãi đến ngày tàn cuộc chiến. Đổi đi đơn vị nào ông cũng mang theo, tuy không lên tướng nhưng sau này về làm tham mưu, có văn phòng, ông cũng luôn luôn trưng cục đá màu mận chín đỏ trên bàn giấy. Có lần một bạn đồng ngũ hỏi:

- Cục đá có đẹp để gì đâu mà sao cứ “na” theo hoài vậy?

Ông trả lời rất nghiêm chỉnh:

- Vắn thạch của vũ trụ rớt xuống. Quý lắm đấy.

Rồi ông còn bình thêm:

- Cũng may chỉ là cục đá nhỏ, nếu là khối vắn thạch lớn mà văng xuống, trái đất sẽ nổ tung. Tận thế là cái chắc.

Khi Mỹ phóng vệ tinh lên chiếm đóng mặt trăng cầm cờ Mỹ và cờ các nước đồng minh trong đó có cờ Việt Nam trên đó, rồi lấy về một ít đá, lại còn chí tình trao tặng đồng minh Việt Nam một cục đá cuội, cũng là để trang trí kỷ niệm. Nay cờ trên cung trăng vẫn còn đó, nhưng lá cờ ở tiền đồn biên giới quốc gia ngày nào thì không còn nữa. Cục đá cuội do đại sứ trao tay cho ông tổng thống giữ chẳng rõ bây giờ ở đâu, hòn đá trưng bày ở thư viện Abram Lincoln đường Lê Quí Đôn, Sài Gòn, thì đã để lại cho Việt Cộng bỏ túi. Riêng mảnh vỡ màu mận chín, ông sĩ quan bại trận đã không còn giữ được. Cũng chẳng rõ “vì sao xệt” nay đang lưu lạc ở phương nào?

Thời gian làm tù binh phá rừng ở vùng Việt Bắc tình cờ ông moi được một mẫu lõi cây chìm trong đất đồi, mẫu gỗ có hình dáng một cái hang đá, lại có mùi thơm, cạo một tý mùn ném vào bếp than khói bốc lên thơm lừng cả một gian nhà. Hỏi ra nó là trầm hương. Ông sĩ quan nhớ tới cục đá màu mận chín đã thất lạc, bèn đem mẫu lõi cây về cất trong túi tư trang, di chuyển đi đâu cũng lại na theo. Sau gặp linh mục tù binh Vũ Cát Đại, cha có quan niệm “hãy cứ nghĩ tốt cho kẻ khác, cố gắng biện hộ cho mọi người, đến khi nào đuối lý thì mới đành chịu”. Ông sĩ quan rất quý trọng linh mục tù binh này bèn đem mẫu lõi cây trầm có hình hang đá đưa cha:

- Thế nào cũng có ngày cha về Nam đoàn tụ với Bà Cố, cha biếu Cố món quà rừng thiêng nước độc này, xin Cố cầu

nguyện “cho những tù binh được chóng về quê” theo tinh thần của Kinh Năm Thánh 1950.

Linh mục Vũ Cát Đại nhận lời, chẳng rõ cha có đem được món quà về tới tay Bà Cố không?

Anh lính thêm nhiều lần rủ “xếp” xuống núi, nhưng ông đồn trưởng mãi lần nữa cho đến khi phải đổi về hậu cứ, để thỉnh thoảng nhớ lại mà tiếc nuối cái thời ngự trị trên vùng biên giới.

Thời cưỡi voi đã để lại nhiều ấn tượng trong tâm trí ông lão. Mỗi con voi có một quản tượng ngồi trên đầu cầm búa điều khiển. Voi ông đi đầu, ông chiếu ống nhòm, ông đưa súng nhắm. Đoàn voi đi săn bắn rầm rộ, chắc tổng thống và ông cố vấn đi săn ở Buôn Mê Thuật cũng ồn ào lầm liệt đến thế là cùng. Sau này vào

dịp dẫn đơn vị diễn hành ngày Quốc Khánh qua khán đài nhìn lên, thấy tổng thống ngồi trên ngai nhìn xuống, ông cũng lại nhớ đến cái cảm giác thích thú cưỡi voi đi săn. Rồi sau này lâu hơn nữa, khi chiến tranh chấm dứt, nằm trong trại tập trung tù binh, có lúc ông cũng lại chợt nhớ đến thời cưỡi voi năm nào.

*

Chủ căn nhà là bạn lái máy bay với con trai ông trong hội AOPA, anh ta làm ruộng trồng cỏ trong vùng sa mạc miết cũng chán, mùa hè lại muốn đi tắm nước mặn và nhìn ngắm biển mênh mông. Con trai ông bèn làm một cuộc hoán chuyển, đón bạn ra ở thành phố biển và đưa bố mẹ với con gái anh ta lên nghỉ hè ở sa mạc. Khi nghe con mô tả căn nhà

trên sa mạc có sông nước có jetski bà mẹ thích lắm, rồi lại nói ba biên giới ông bố cũng thích lắm, thế là cuộc “nghỉ mát” ở sa mạc được thực hiện ngay. Ở trong căn nhà này ông lão sẽ có dịp tìm về quá khứ với những biên giới và lằn ranh. Nhiệt độ ngoài trời có lúc lên cao đến hơn trăm, trong nhà thì điều hòa mát mẻ ở độ 65. Thỉnh thoảng có việc phải mở cửa ra ngoài, ông lão thấy như bị một làn lửa nóng quạt vào mình, ông vội vàng thụt vào trong nhà đóng cửa lại và nhìn ra. Thế mà hai bà cháu thì lại thích đùa với trời nóng. Ngay cả trên sông nước hơi nóng cũng như hơi của nồi nước xông. Bà lão có lần nói với ông:

- Đi du lịch nghỉ mát mà Bố chỉ đứng trong nhà nhìn ra quang cảnh bên ngoài thì làm sao hưởng được thú vị của thiên nhiên?

Ông lắc đầu:

- Ngoài đó nóng như lửa, trong này mát rượi, tội tình gì mà đem thân mình đi hấp. Mùa hè Bố đi nghỉ... mát mà.

- Bố phải ở ngoài trời nóng cho cơ thể nó bốc hơi, đến khi vào trong nhà mình mới cảm thấy cái tuyệt vời của sự mát mẻ. Nếu cứ ở trong nhà miết mình sẽ thấy lúc nào cũng chỉ như thế.

Ông lão cũng nhận thấy nó là như vậy, nhưng ông vẫn cứ ở lì trong nhà nhìn ra. Hình như ông chỉ muốn không có gì thay đổi. Ông không thích xáo trộn. Ông không muốn quá khích. Có lần các con ông dẫn lên đỉnh Big Bear để thưởng thức cảm giác giá băng, ông lão cũng suốt hai ngày ngồi trong nhà nhìn qua cửa kính xem con cháu đùa giỡn với nhau cùng tuyết trắng. Lần ấy bà lão ở nhà chê tuyết

giá không đi theo. Bà không chịu được thời tiết quá lạnh.

Chuyến nghỉ hè trên sông nóng nực này thì lại hợp với bà, có thêm đứa cháu gái cùng sở thích, hóa cho nên ông lão nhận thấy là thuận tiện suông sê, nếu không chẳng lẽ ông để bà chạy ski một mình, còn nếu ông phải tham dự với bà thì không rõ rồi ông sẽ ra sao trên sông nước nóng bức lạ lùng.

Ông đứng trong phòng kính nhìn xem bà cháu họ chán rồi mày mò tìm cách chế biến món ăn để khi về họ sẽ ngẫu nhiên giải quyết bụng đói. Quả đúng như vậy, bà cháu đều đói bụng, ăn uống ngẫu nhiên, tắm táp xong cả hai đều lăn ra ngủ say như thiếp. Ông lão lại chỉ còn một mình trong căn nhà mát, ông đi từ phòng này sang phòng kia, vào ngó bà ngó cháu ngủ chán rồi lại ra

phòng kính nhìn dòng sông cây cầu.

Tiểu bang bên kia sông dựa vào sa mạc của lục địa. Bên này sông thuộc tiểu bang có giải đất chạy dài theo bờ Thái Bình Dương. Qua bên trái căn nhà phía bên kia con đường và cây cầu là tiểu bang có một luật pháp khác hẳn với hai lân bang. Ở bên đó được bảo vệ tự do đánh bạc và thủ tục cưới hỏi cũng như ly dị được đơn giản đến mức dễ dàng nhất nước Mỹ. Và cũng là nơi để thử vũ khí đạn dược kể cả bom nguyên tử. Ở ngay cái mỏm đất đầu cầu và sát bên kia con đường đã có ngay một trung tâm du lịch lớn, có khách sạn, sòng bài, với nhiều tiện nghi tối tân, sang trọng, “đơm đó” chờ sẵn ở đấy. Cư dân lân bang chỉ việc qua cầu, bước sang bên kia con đường, là có thể làm được những việc mà ở bên này không cho phép. Vào sâu trong

nội địa của tiểu bang đó còn dài dài rất nhiều những cơ ngơi như thế, “giăng câu đặt lò”, sẵn sàng đón tiếp du khách qua thăm, nếu muốn ở lại luôn cũng không ai cản.

Đi ra đi vào chán mà bà cháu họ vẫn ngủ say, ông lão thức một mình buồn phiền quá. Nếu như hồi chiều bà cháu họ chơi giỡn trên sông ông không cảm thấy trơ trọi vì rằng họ vẫn biết ông đang ở nhà, cả hai bên đều biết rằng cả hai bên đang có mặt ở đâu đó. Nhưng lúc này, một bên đã ngủ say, nghĩa là có một bên không biết có bên kia đang có mặt ở đâu đó, không biết gì cả, không hề biết một tí gì cả về sự có mặt của ông.

Ông lão thấy mình trơ trọi trong cái thế giới liên bang, cái thế giới đa cực, cái thế giới đa nguyên, cái thế giới đa sự, đầy rẫy những mâu thuẫn và dị biệt. Bên này,

bên kia, ông chợt nhớ tới Nguyễn Mạnh Côn:

- Bên này sông là giai cấp không buông tha. Bên kia sông là thực dân phong kiến. Về đâu tiểu tư sản?

Có lẽ phải vượt biên, nghĩ thế rồi ông mở cửa đi xuống mé sông. Trời tối rồi mà vẫn còn nóng, cái sức nóng của gió cát.

Ông lão đi theo lối đi bằng cầu gỗ xuống bến sông. Hai chiếc jetski và một con tàu nhỏ neo ở bến lặng thinh. Ông lão đứng tì tay lên thành cầu tàu nhìn lên cây cầu xa lộ bắc ngang sông. Đèn sáng rực. Cây cầu sừng sững thẳng tắp. Những trụ cầu rất lớn nằm dưới nước đỡ cây cầu vắt ngang. Bên trên là những dòng xe cộ qua lại chiếu đèn thành những vệt sáng rực rỡ. Chợt ông lão giật mình. Những

trụ cầu còn để trần chưa có lớp rào kẽm gai bao bọc ngăn chặn. Rồi ở trên những vì cầu suốt hai bên không thấy có một vọng gác nào với lính tráng bảo vệ. Thế này thì đặc công nó đánh sập mất thôi. Cầu cống cũng như tháp canh lô cốt cần phải mặc áo giáp. Phủ tổng thống và phủ phó tổng thống cũng còn phải bọc thép, những con “ngựa gai” ba cạnh cầu kiện đều nhau xếp thành bờ rào đẹp để đeo trên lưng những tấm bảng thông cáo rõ ràng: “Khu quân sự, cấm vượt rào cản, bất tuân binh sĩ sẽ nổ súng!” Quả nhiên dân chúng không ai dám xâm phạm, sợ dĩ còn lánh xa.

Ngày 30 tháng tư xe tăng của cộng sản nó vượt rào cản, nó quét đổ cánh cổng chính, thế mà chẳng có binh sĩ nổ súng, là vì tổng thống trung tướng ra lệnh bắn thì đã bỏ chạy để cho ông tổng

thống đại tướng kế vị đứng đón chờ “kẻ bất tuân dám vượt rào cản” mà đầu hàng bàn giao. Ở bộ tổng tham mưu, đại tướng tổng tham mưu trưởng cũng đã bỏ chạy, nhưng binh sĩ ở đó thì đã nổ súng M79 tiêu hủy chiếc xe tăng bất tuân dám vượt rào cản.

Người lính quân cảnh đứng gác trước cửa văn phòng tổng tham mưu trưởng thì đã dùng khẩu súng lục vẫn đeo bên hông để bảo vệ đại tướng, bắn vào đầu mình tự sát! Ôi, thế thì ai quyền thế hơn ai? Ai lớn hơn ai? Ai to hơn ai?

✱

Cây cầu Đà Rằng dài nhất Miền Nam, 1101 mét, công binh kiến tạo Việt Nam xây dựng theo kết cấu kiểu công binh Mỹ

mãi ba năm mới xong, thay thế chỉ huy trưởng công trường ba lần. Tổng thống cắt băng khánh thành, thông xe quốc lộ Bắc Nam được một tuần lễ, bị đặc công thủy đánh sập hai vì bằng một bè chất nổ dòng theo nước chảy, ba mươi phút sau tiếng nổ thứ hai phá sập luôn nhịp cầu cũ đối diện, xem tiêu luôn cả bộ chỉ huy tiểu khu vừa đứng đó quan sát mới di chuyển. Thế là lại đóng đường. Đơn vị công binh mới dọn đi lại phải kéo về sửa chữa. Chẳng hiểu phải mất bao nhiêu lâu nữa quốc lộ mới lại thông xe.

Cuối năm 1976, ở trại tập trung tù binh gần bến phà Âu Lâu Yên Bái, có anh trung úy quân giáo tên là Vớ, đi Nam về biết chuyện xây cầu và phá cầu, trong lúc lên lớp với các tù binh sĩ quan Cộng Hòa, lỡ miệng nói rằng:

- Các anh phá hoại. Chúng tôi cũng phá hoại. Trong chiến tranh... thắng nào cũng là đồ phá hoại cả. Ở Miền Bắc, một gia đình năm người, hai vợ chồng ba đứa con, phải nhịn ăn ròng rã một năm, mới đủ tiền cho một quả đạn B40. Bộ đội chúng tôi đem quả đạn B40 ấy bắn “cái rầm” nổ tung một cái xe, thế là thiệt hại gấp đôi. Đạn B40 hay chiếc xe, cây cầu, thì cũng là... khoai sắn của nhân dân cả. Đúng là đồ phá hoại!

Từ sáng hôm sau, các tù binh không thấy trung úy Vớ ở trại đó nữa, nghe nói rằng anh ta đã đi học cái gì ở đâu đó!

✱

Dòng sông nước trong vắt, không một cụm bèo, cũng không thấy có đám

rác rưởi nào nổi lều bều, và cũng chẳng có những khúc cây trôi theo dòng nước cho gia đình “Anh Phải Sống” vớt củi. Ban ngày ông lão đã nhìn thấy những con cá bơi nhớn nhơ dưới đáy sông, ban đêm ánh đèn điện trên nhà hắt xuống dòng nước, ông lão cũng vẫn nhìn thấy chúng. Đàn cá nhớn nhơ có lẽ vì không có ai giảng câu đặt lờ.

✱

Đồn biên giới xưa đóng bên một dòng suối. Nay trại giam cũng nằm trên bờ suối. Ngày đầu tiên ở trại giam đầu tiên trên Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, các tù binh sĩ quan cộng hòa được cán bộ giáo dục bài học chính trị đầu tiên là giữ vệ sinh cá nhân, hằng ngày phải xuống suối tắm gội, phải đánh răng rửa mặt,

phải giặt giũ áo quần sạch sẽ, phải có văn minh văn hóa mới.

- Nghe nói trong Nam các anh là ăn ở bẩn thỉu lắm, lại còn trai gái hôn hít âm hộ với dương vật. Khiếp! Có đúng thế không nào, thật là thiếu văn hóa. Từ nay chùa nhá...

Nhiều tiếng cười âm lên. Trong đám thánh giả ngồi xúm nhau dưới đất có lời rù rì:

- Nghe nói thế mà cũng cười được! Với lại làm gì có chuyện đó, cán bộ nói chữ nho kiểu phong kiến khó hiểu, thôi thì ta cứ nói đại kiểu bình dân chân chất là bú L. cho đơn giản đi.

Cuộc chiến tranh Nam Bắc tương tàn dằng dai thảm khốc với bao nhiêu đổ vỡ tan hoang cùng với không biết bao nhiêu

chết chóc, chia lìa, mồ côi, góa bụa... rồi cũng phải kết thúc.

Trong âm vang của khúc ca chiến thắng khải hoàn và tiếng reo mừng nền hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc... người bại trận trở thành tù nhân, kẻ thắng trở thành cai tù, hành hạ nhau, xía xói nhau, lên án nhau. Nhưng nghĩ cho đến cùng kỳ lý, căn cứ vào những lời nói tự tôn và những câu miệt thị, thì sự khác biệt, cái chênh lệch của hai chế độ ưu việt chẳng hóa ra là ở chỗ, một bên đua đòi, bắt chước tây phương, cái trò chơi bởi lộn ngược trước bên kia, và một bên vẫn cứ lui cui trong cung cách quen thuộc cổ điển. Và rồi thời gian cần phải có để hai miền hòa hợp, xích lại gần nhau, giống nhau, khắc phục mâu thuẫn nội tại cũng như mâu thuẫn đối kháng, cho bên kia chưa biết sẽ chóng được biết, cái, mà giờ

phút đầu tiên của cách mạng thành công, mình đã phê phán! Chắc cũng mau thôi, bởi vì người ta thường nói làm quen với hưởng thụ sung sướng dễ dàng và nhanh chóng hơn, so với sự thích nghi cùng khó khăn, gian khổ. Nhân bản như thế, tương lai hợp nhất của cả nước tưởng cũng không đến nỗi xa vời!

Cán bộ nói dài không chán, đám tù binh ngồi bệt trên sân trại chăm chú nghe, có bác còn ghi chép bằng mẩu bút chì trên miếng giấy bao xi măng. Giảng giải xong cán bộ cấp phát năm người một cái bàn chải răng.

- Đất nước còn nhiều khó khăn, các anh phải khắc phục, năm anh một cái bàn chải dùng chung, khi nào nhà nước có đủ sẽ cung ứng đủ, từ từ mà vững chắc tiến lên, sang năm có thể nâng kế

hoạch lên bốn anh dùng chung một cái, nếu định mức chỉ tiêu lên cao.

Xong bài học vệ sinh văn minh văn hóa mới, đoàn tù binh được lừa xuống suối tắm rửa. Nước lạnh làm mọi người tỉnh ra.

Phần đông các bác đều có mặc quần lót khi tắm bèn bị mấy anh tù cũ thuộc Biệt Kích hay Hạ Lào mắng cho là bày đặt:

- Tụt hết ra, cởi truồng là chân chính, rồi sau này không có quần mà mặc đâu.

Đoàn tù tắm chung với đàn vịt của cán bộ cơ quan nuôi cải thiện, vịt thấy người đông quá bèn bơi ngược dòng lên trên.

Một bác tù thắc mắc:

- Như thế là mình tắm nước cốt vịt à?

Người tù cũ đứng bên kia bờ cười ngặt nghẽo:

- Thảm quyền ời, phía trên đàn vịt còn có một chuồng trâu bò mấy chục con, cốt trâu cốt bò theo nước mưa xuống suối về đây.

Nghe thế các bác tù binh trở mắt nhìn nhau. Một bác cầm chiếc khăn vắt nước, hỏi người tù cũ:

- Thế bếp trại lấy nước ở đâu nấu ăn?

Người tù cũ cười hà hà, nhìn các đồng cảnh mới tới, tỏ vẻ thương hại:

- Còn lấy nước ở đâu nữa. Tất cả mọi người ở đây chỉ có nước của dòng suối này để tắm giặt, rửa ráy, nấu ăn nấu uống

thôi thẩm quyền ạ. Mà tôi xin báo cáo cho các thẩm quyền biết là phía trên nữa, qua khỏi chuồng trâu bò, bên kia ngọn đồi nọ còn có một nhà hộ sinh của xã Âu Cơ. Nhà hộ sinh ấy vẫn xả xuống suối những đồ dơ của sản phụ, thỉnh thoảng còn thấy những tã lót dính đầy máu đẻ nữa đó thẩm quyền.

Có mấy bác tù nôn oẹ khạc nhổ bỏ chạy lên bờ mặt tái xanh.

Người tù cũ nói tiếp, chậm rãi, từng lời:

- Không ăn thua, có sao đâu, thừa các chiến hữu, tù bao lâu nay người ta vẫn ăn vẫn uống nước ở dòng suối này. Ở đây, tất cả, bếp cơ quan hay bếp trại, cai tù cũng như tù, người thắng cũng như kẻ bại, cách mạng hay phản cách mạng, cộng sản hay quốc gia, tất cả... vâng tất

cả, thừa quí vị, đều ăn, đều uống cái thứ nước cút gà cút vịt, cút trâu cút bò này; tất cả, đều ăn đều uống cái thứ nước máu dê này!

Dòng suối tự nhiên hết ồn ào, mọi người đều im lặng, chỉ nghe tiếng róc rách suối chảy qua những tảng đá nhô lên mặt nước. Trời đã về chiều, ánh nắng bị dãy núi gần đó che chắn phủ một mảng đen xuống khu trại giam vô cùng ảm đạm. Đoàn tù binh bắt đầu lục tục lên bờ trở về lán trại. Không ai nói chuyện với ai. Chợt có một bác reo lớn vì bắt gặp một ổ trứng vịt bên bờ suối. Mấy người bộ đội từ cơ quan chạy xuống, họ thu hết những quả trứng vịt từ tay người tù binh rồi khen ngợi người ấy học tập tốt rất tiến bộ. Người tù cũ lúc này đứng nhìn tiếc rẻ, bèn lại chửi thề:

- Ngu ời là ngu, nhậт đượс không biết giấu đi mà ăn, la rống cái hợng lên để họ lấy mất...

Bác tù mới ấр úng:

- Thì tôi cũng tính đem nộp, tài sản xã hội...

Anh tù cũ hết nhịn nổi:

- Đ. m. ở đấy mà tự giác với lại tiến bộ. Sẽ đói rã hợng ra cho biết thân. Thẩm quyền với đại bàng gì mà khờ quá. Nói là tài sản xã hội chủ nghĩa chứ thằng nào vô được thì xài, giấu đi mà xài hoặc chia nhau mà xài.

Nước suối đã lạnh, trời về chiều, cỏi trần đứng trước gió, còn lạnh thêm, có khi phát lãnh!

3

Đứa cháu đánh thức người ông tỉnh dậy:

- Sao nội không ngủ? Sao nội đứng đây một mình?

Ông lão quay sang thấy đứa cháu gái đứng bên cạnh mình từ hồi nào, hỏi:

- Ủ, sao con cũng không ngủ, bà nội đâu?

- Bà nội vẫn còn đang ngủ trên

phòng. Con khát nước thức dậy không thấy ông nội đâu, con đi tìm.

Ông lão dắt đứa cháu đi lên nhà, bỏ lại dòng sông và cây cầu. Ông lấy nước cho cháu uống, xong, bắt nó đi ngủ lại. Con bé ra điều kiện nội không được xuống bờ sông một mình ban đêm nội phải ở trong nhà nếu nội không ngủ được. Ông lão cười gật đầu với nó. Điều kiện có thể chấp nhận được. Đứa cháu lên giường nằm, ông lão đắp chăn cho nó. Chuỗi tràng hạt có cây thánh giá nhỏ của nó để trên đầu giường, ông cầm cây thánh giá đặt trên môi cháu cho nó hôn. Ông nói:

- Good night.

Đứa cháu cũng nói:

- Thank grandpa. Good night grandpa.

Đứa cháu sinh ra ở nước Mỹ, nuôi dưỡng, lớn lên, học hành cùng với trẻ con Mỹ, cho nên nó Mỹ nhiều hơn Việt. Nó nói tiếng Anh dễ hơn là nói tiếng Việt. Từ ngày có ông nội từ Việt Nam lánh nạn sang, ngày ngày đưa đón cháu, làm bạn với cháu, nói chuyện với cháu, hóa ra tiếng Việt của cháu khá hơn và tiếng Anh của ông cũng khá hơn. Ông cháu dạy lẫn nhau. Có lần cháu đã phải sửa sai ông nội phát âm không đúng rồi bắt ông uốn lưỡi tập đọc rất nhiều lần một từ ngữ. Bà nội thấy thế phải can thiệp xin với... cô giáo để dãi bớt cho ông nội. Bà nói với cháu bằng tiếng Mỹ, lúi lo nuốt chữ rất nhanh cốt cho ông nội không hiểu kịp:

- Tại ông nội... nhà quê, cho nên ông nội nói tiếng Mỹ theo kiểu nhà quê, cháu đừng ép khó quá ông nội... mất tinh thần.

Lưỡi ông nội cứng đờ ra rồi, luyện giọng cách mấy thì cũng thế mà thôi.

Ông nội hỏi:

- Hai người nước ngoài nói cái gì mà có grandpa trong đó!

Bà cười, nói với ông bằng tiếng Việt, cũng lú lo lướt nhanh những tiếng lóng:

- Ngộ lói với ló đừng bắt bé não của ngộ học nhiều quá mệt.

Ông lão thì luôn luôn khen và khoe với mọi người cháu ông dễ thương, học giỏi, thông minh tập nói tiếng Việt rất nhanh. Tiếng Mỹ thì ôi thôi khỏi chê, nghe nó nói chuyện với bạn nó ở cổng trường cứ như rót vào tai mặc dù ông chẳng hiểu gì. Nó giỏi giống... bà nội. Bà nội mắt sáng lên nhưng bĩu môi:

- “Cút ai vừa mũi người đó”, cháu hát ông vỗ tay.

Ông lão cãi:

- Thiệt đó, con bé này rồi ca hát cũng hay, làm xướng ngôn viên truyền thanh truyền hình cũng sẽ nổi tiếng. Nếu chẳng may nó trúng cử Tổng Thống Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ, đọc diễn văn sẽ hấp dẫn nước Mỹ và cả thế giới.

Rồi ông than:

- Tôi có uốn lưỡi luyện giọng “năm năm, mười năm, hai mươi năm, hay là lâu hơn nữa” thì cũng chẳng ra môn ra khoai gì!

Bà vô tư phê điểm học sinh ngữ cho hai người: cháu điểm A, ông điểm C.

Ông lão vặn nhỏ đèn ngủ cho ánh sáng mờ mờ. Ông ra ngồi nơi chiếc sofa, duỗi chân dang tay tìm sự thư giãn. Bà lão vẫn ngủ say, đứa cháu thì như cũng đã ngủ lại.

Hồi ở Việt Nam, nhất là thời gian trong các trại giam, những lúc ở không thể này, ông lão thường hút thuốc lá liên miên, có khi còn rít thuốc Lào bằng chiếc điếu cày kêu sọc sọc. Nhưng từ hồi sang Mỹ, ông phải bỏ cái thói quen ấy vì quanh ông không có ai như thế cả. Cũng dễ thôi. Nhưng sao đến bây giờ mới cho là thuốc lá độc hại và ra công ra sức chống nó. Bao lâu nay nó đã nghiêm nhiên trở thành một thực tế, một thói quen, nó ngự trị trong đời sống loài người, thậm chí nó còn trở thành một dáng vẻ đáng yêu ở ngay trong văn chương, thơ phú, nhạc,

họa, sân khấu, điện ảnh... bây giờ muốn xóa nó đi cũng khó, chẳng lẽ phải huỷ bỏ những tác phẩm nghệ thuật lữ chứa chấp thuốc hút. Nghĩ cho cùng thì nó chẳng bổ béo gì, mà cái hại thì vạch ra tội vô số kể, nhưng còn công dụng làm dáng của nó, phủ nhận cũng được đi mà phải phủ nhận những thứ làm dáng, điệu đà khác nữa luôn thể. Cũng phiền, lữ ghiền rồi bắt cai. In như mấy anh bị lây bệnh cộng sản, phải mò mẫm tìm đường hồi chánh, ly khai...

Nhưng mà hồi chánh với ai, ly khai đi đâu? Năm mươi năm nữa lữ có nhà bác học nào khám phá ra rằng trà, cà phê, chocolat, thịt, cá, gạo, bột mì... mỗi thứ đều có chứa hàng trăm thứ chất độc hóa học giết người từ từ... rồi la hoảng lên, rồi kêu gọi từ bỏ, bắt cai những thứ đó. Rồi sao?

Ông lão sang Mỹ bỏ hút thuốc dễ dàng, nhưng lại cứ nghĩ đến quê nhà, ở đó mọi người hút thuốc, nhà nhà hút thuốc, cả nước hút thuốc, thời thượng và sang trọng. Các nông trường quốc doanh hằng năm thi đua lập kế hoạch tăng diện tích trồng và sản lượng cây thuốc lá. Các nhà máy sản xuất thuốc hút quốc doanh được cấp huy chương vàng, bằng khen, liên hoan chào mừng thành tích thắng lợi. Rồi đi vận động tư bản nước ngoài đầu tư, giúp đỡ nâng cao kỹ nghệ thuốc lá lên tầm hiện đại kịp với trào lưu thế giới.

Trong nhà có người thân đi tù thì gia đình tiếp tế nuôi ăn nuôi hút. Gia đình khá giả hay có thân nhân Việt kiều thì tiếp tế thuốc ngoại hóa: “Hai tầng. Đeo nhẫn. Oanh tạc. Có trình độ”. Gia đình khó khăn thì chạy cho thuốc rê Long

Khánh, Giồng Trôm, Mỏ Cày... Những tay ghiền nặng nhà lo cho thuốc Lào Tiên Lãng, Thuận Đức, 888...

Nhớ ai như nhớ thuốc Lào,

Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên!

Cuộc chơi nào có thú vị lẫn với gian nan thì mới sướng. Gia đình tiếp tế thuốc hút cho tù với tất cả tình yêu thương thân mến, bao nhiêu hy sinh và tấm lòng. Chắc không có ai nở lòng âm mưu đầu độc, ám sát người thân không may sa cơ của mình.

Thi sĩ Hà Thượng Nhân Phạm Xuân Ninh đang ở đâu đó trên đất Mỹ, chẳng rõ còn hút thuốc hay đã cai, có bài thơ thuốc Lào bất hủ:

*Trời có điếu chi buồn mà trời mưa
mãi thế?*

Cây cỏ có chi buồn mà cỏ cây đâm lẹ?

*Anh nhớ em từng phút, anh thương
con từng giây.*

*Chim nào không có cánh, cánh nào
không thềm bay,*

*Người nào không có lòng, lòng nào
không ngắt say.*

*Gửi làm sao nỗi nhớ, trao làm sao
niềm thương,*

*Nhớ thương như trời đất, trời đất vốn
vô thường.*

*Ngày xưa chim hồng hộc, vượt chín
tầng mây cao,*

*Ngày xưa khắp năm châu, bước chân
coi nhỏ hẹp,*

*Bây giờ giữa Long Giao, ngồi nghe
mưa sùi sụt.*

*Cuộc đời như chiêm bao, có hay không
nẻo cut.*

*Anh châm điệu thuốc Lào, mình say,
mình say sao?*

Bài thơ đã được nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm phổ nhạc, tối tối trong góc phòng giam ông lão ngồi nghe nhạc sĩ đàn guitar và hát nho nhỏ ca khúc “thuốc Lào”. Chốc chốc ông lại phê một bi như để làm nền phụ diễn. Thơ nhạc hay như thế sao ngoài đời bây giờ không thấy ai trình tấu lại nhỉ?

Những thượng sư trong giới ghiền thuốc Lào ở các trại tù cộng sản, đã đưa thuốc Lào lên “đỉnh cao” của thú tiêu khiển với hịch truyền: “Thông đờm. Bỏ phổi. Diệt trùng lao”. Những cao thủ này đã làm bằng tay ra những chiếc điệu cây bằng ống nứa bóng lưỡng có chạm trở

“long ly quy phượng” hay những hình hài kỳ vật, những câu sấm truyền, ghi dấu đoạn đường khổ nạn.

Hiện nay ở Hoa Kỳ có tàng trữ được những kỳ vật hiếm hoi đó, nhưng có lẽ chưa đến lúc đem trưng bày ở viện bảo tàng. Trong giới thượng sư hút thuốc Lào có một vị nghiêm nhiên trở thành vô thượng sư, ấy là ông Hoàng Hồi Loan, người đã trước tác ra tác phẩm bất hủ “Bốn Mươi Năm Đĩ Lồng Đĩ Lộn”, ông lão đọc và thấy đây là một tác phẩm văn xuôi có giá trị lớn, nó đã ghi dấu được nổi kinh hoàng của 40 năm lịch sử dân tộc qua bao gian nan, phức tạp, khó khăn và lâu dài.

Vô thượng sư không biết hút thuốc Lào, mỗi lần ngài “phê” một “bi”, anh em bạn tù phải chuẩn bị điều đóm, phải chuẩn bị chỗ giường chiếu gối chăn, để

người sẽ ngã lăn ra dây đàn đánh đập, hai mắt trơ trũng, miệng sùi bọt mép, tay chân quờ quạng. Khi vô thượng sư hành sự, phải có người nạp thuốc, người châm đóm, người chuẩn bị đỡ, người cầm sẵn cái quạt nan sẽ cởi cúc áo phanh ngực quạt quạt cho vô thượng sư mát mẻ mau tỉnh lại. Bao giờ cũng thế. “Bi” nào cũng “phê” như thế.

Hóa cho nên vô thượng sư sợ hút, chỉ thỉnh thoảng mới “đánh” một “pat” cho biết núi sông là gì! Và cũng hóa cho nên anh em bạn tù ai cũng thèm cũng muốn mình có được một lần đạt đến cái trình độ “phê” cao siêu tuyệt vời như thế. Nhưng không được, các người đã làm cho giác quan thưởng thức của mình nhàm chán mất rồi, các người không còn khả năng hấp thụ chính xác, tinh vi, cái chất kích thích siêu đẳng của khói thuốc

lào. Các người đã chính thức là người phàm!

Năm vô thượng sư kỷ niệm thượng thọ lục tuần, sau chén rượu mừng nhau ra tù, người đã trao cho ông lão bản thảo tác phẩm “Bốn Mươi Năm Đĩ Lồng Đĩ Lộn” gồm một bó giấy dày cộm. Vô thượng sư nói:

- Tùy ông muốn làm gì thì làm.

Ông lão phải vất vả lắm mới giấu giếm mang đi được ra nước ngoài.

Khói thuốc lá thuốc lá cũng có truyền thống văn hóa chính trị kỳ như thế, bây giờ dùng một cái mới khám phá ra là nó độc hại, nó giết người, nó giết người xài nó, đã đành, mà nó còn giết người xung quanh không xài nó, chiến dịch chống hút thuốc lá trên TV tuyên

ngôn như thế, ghê gớm lắm, cho nên phải cương quyết lên án nó, bài trừ nó, từ bỏ nó, sa thải nó.

Ông lão dễ tính, trước kia hút cũng được, bây giờ không hút nữa cũng được, cho phù hợp với môi trường nước Mỹ. Tỉ như trước kia Hoa Kỳ kéo quân sang tham chiến ở Việt Nam, đòi vào đánh không được bèn lật đổ ông tổng thống để thay người khác mở cửa cho mình vào. Rồi sau chán. Thôi. Không muốn đánh nữa. Tính tháo chạy. Lại phải lấy cái gương ông tổng thống bướng bỉnh đã chết để lưu ý kẻ nào ngăn cản cuộc rút quân trong danh dự.

Hút thì hút. Cai thì cai. Đánh thì đánh. Chạy thì chạy. Đồng minh thì đồng minh. Phản bội thì phản bội. Cũng dễ dàng thôi. Có sao đâu. *Phải luôn luôn nhớ rằng hãy quên đi tất cả.*

Ông lão lắng nghe, hình như đứa cháu gái vừa mới mở, ông nghe như có tiếng nó cười khúc khích...

... Bố nó nói:

- Ông nội phải giúp con việc này thôi.

Ông lão hỏi:

- Việc gì?

- Lễ sáng mai ở nhà thờ, cháu nó xuất sắc trong tháng, được thay mặt lớp đọc thánh kinh. Nó muốn phải có bố mẹ đi dự lễ, sáng mai con bạn, nội đi dự cho cháu nó lên tinh thần.

- Được thôi, nhưng nó muốn có bố chứ đâu phải muốn có ông.

Gọi con bé hỏi, nó nói:

- Bố bạn, ông nội đi dự cháu càng thích.

Sáng hôm sau, ông nội thức dậy sớm hơn mọi ngày, náo nức như sắp tham dự một nghi lễ long trọng nào đó. Không long trọng sao được. Cũng vinh dự chứ bộ. Cháu ông sẽ đứng trên bục giảng nhà thờ, trước một cử tọa đông đảo gồm giáo dân, linh mục, thầy cô giáo và học sinh các lớp. Cháu ông sẽ đọc một đoạn nào đó trích trong Tân Ước, “A reading from the book...” hay “A reading from the letter of Paul...”

Giáo xứ ở một thành phố đẹp ven biển, gồm ngôi nhà thờ và trường học nằm trên một khu đất rộng, “sau lưng là trường sơn hùng vĩ, trước mặt là biển cả mênh mông”. Cư dân ở đây phần đông là

người Kinh, rất ít đồng bào Thượng. Ở trường học chỉ có cháu gái ông là Mỹ gốc Á Châu.

Ông lão mặc bộ vest giá gần... một triệu may ở Sài Gòn trước khi xuất cảnh. Bộ vest này ông sắm để diện trong chuyến bay quốc tế sang Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ, nhưng nay bà lão và các con ông đã chê là “quê” không muốn ông mặc nữa. Họ dẫn ông đi Bullocks mua sắm, đi tới, đi lui, chọn lựa, sửa chữa, trước sau đem về cả chục bộ chứa đầy một tủ. Ông lão bèn chê ngược lại, khi nào đi dự tiệc cưới với bà thì ông mới mặc. Đi một mình ông thích mặc bộ vest triệu bạc Sài Gòn. Đi dự lễ nghe cháu gái đọc thánh kinh ông cũng dùng lễ phục đó. Nhưng những lần đi xem đội bóng rổ lớp nó đấu giao hữu với lớp khác, con bé bắt ông nội phải mặc quần jean và T shirt có hình vẽ màu

mè và in số cầu thủ đội Lakers. Những lần làm cổ động viên như thế, ông nội phải đứng gần đội banh của nó, phải la hét và vỗ tay reo hò cùng với đám khán giả đội nhà. Được cái nội chiều cháu nên nội cũng làm tròn được phận sự, chỉ tội nghiệp bà nội, tối đó ông nội đau nhức, khan cổ, ngủ mớ, khiến bà phải lo săn sóc. Nhưng bà cũng chưa bao giờ cản trở phong trào thể thao đang đi lên của ông cháu. Bà chỉ chê ông lão là “cao bồi già”.

Cả nhà thờ hôm đó chỉ có “cao bồi già” mặc vest. Thường ngày cũng có một hai ông Mỹ hưu trí chống gậy, mặc vest đi lễ sớm, nhưng hôm nay họ vắng mặt. Phần đông giáo dân đến nhà thờ với trang phục thường nhật thoải mái của họ. Nước Mỹ ở đây hình như còn đang trên đường “xây dựng chủ nghĩa xã hội”, nhân dân còn đang ở trong “chế độ” kinh

tế “ăn no mặc ấm”, chưa tiến lên được chế độ cộng sản “ăn ngon mặc đẹp”. Mùa hè họ chỉ T shirt, shorts pant; mùa đông quần jean, áo jacket là chính; ít ai “sang trọng” như ông lão, vừa mới thoát khỏi chế độ cộng sản, đang ngồi nơi cuối nhà thờ.

Trong thánh lễ ông ngồi ở hàng ghế cuối là để có thể nhìn thấy hết thấy nhà thờ từ dưới lên trên. Học trò ngồi gần hết những dãy ghế phía trên. Những hàng ghế phía dưới là các giáo dân, phần đông cũng là phụ huynh học sinh. Ông ngồi đây không rõ có ai biết cháu ông là học trò giỏi trong thánh, lát nữa nó sẽ đọc sách thánh. Ông lão nhìn thấy cháu mình ngồi ở hàng ghế đầu tiên. Ông nhấp nhòm cho nó nhìn thấy ông. Nó đã nhìn thấy. Ông hồi hộp theo dõi thánh lễ.

Đến lúc đưa cháu đi lên tòa giảng, ông lão nhìn nó chăm chú, từng bước đi, như phim chiếu chậm trên màn hình. Cháu ông trong bộ đồng phục học sinh khoan thai đi tới chỗ đứng nơi bục giảng. Nó mở sách đọc. Thanh thoát. Rõ ràng. Và hấp dẫn. Chưa bao giờ ông lão nghe một giọng đọc truyền cảm như giọng của cháu ông hôm đó. Kể cả những xướng ngôn viên trên truyền hình Mỹ nói năng cũng không ngọt ngào hấp dẫn bằng. Ông lão lâng lâng tiếp nhận âm hưởng của bài tân ước vang vang trong ngôi thánh đường. Cho đến khi đưa cháu kết thúc bài đọc bằng câu: “The word of the Lord”, cả nhà thờ đáp lại: “Thanks be to God”, ông lão lẩm nhẩm theo và ông “phê” như chưa bao giờ được như thế.

Lúc rời bục giảng để đi về chỗ mình, đưa cháu nhìn ông nơi cuối nhà thờ,

ông thấy một thoáng cười tươi tắn trên gương mặt nó.

4

Khi cho rước lễ, một số các vị giáo dân lên phụ giúp linh mục. Trong số những người bưng đĩa bánh phân phát cho giáo dân có một bà Mỹ quen thuộc hằng ngày, bà mặc quần đùi áo thun, hồi mới sang ông lão thấy thế cho là kỳ cục lắm, không nghiêm chỉnh, nhưng rồi sau cũng như xung quanh, không ai cho trang phục hở đùi của bà Mỹ thừa tác viên này là xấu xa cả. Trong thời khắc biểu sinh hoạt hằng

ngày của bà, sáng dậy chạy bộ “exercise” hai miles, ghé nhà thờ dự lễ và làm phận sự tông đồ, xong, vừa ra khỏi nhà thờ, bà chạy tiếp hai miles trở về. Có một dạo bà vừa chạy bộ vừa lần chuỗi đủ năm chục, nhưng sau bà đã dứt khoát không để lẫn lộn kinh sách với việc khác như thế nữa. Bà lần chuỗi vào trước giờ ngủ mỗi buổi tối. Tới nhà bà tắm rửa, ăn sáng, thay quần áo, rồi lái xe đi làm. Bà vừa lái xe vừa trang điểm, chút phấn, chút son môi, làm cho đẹp thêm cái cỗi nhân sinh mà bà vốn rất yêu mến và quý trọng.

Ông lão nghe chuyện của bà Mỹ, nhìn bà, lại nhớ tới người con gái Thượng bên bờ suối vùng ba biên giới xưa kia, cô có cách trang phục tự nhiên theo sắc tộc của cô, phơi đùi hay phơi vú, thì cũng chỉ là thói quen, là phong tục, là... nhân quyền.

Lúc lên rước lễ ông đi ngang qua chỗ cháu, ông cháu nhìn nhau, ông khẽ gật đầu, cháu cũng khẽ gật đầu. Có một lần rước lễ, chiều về nhà, nó khen ông nội trong ngày đã làm được một việc tốt, nó thiết tình hết lòng vinh danh nội.

Hôm đó, khi ông đi lên rước lễ có một người nhờ ông dắt một bà Mỹ khiểm thị cùng đi. Ông lão cầm cánh tay bà ta dẫn đi, nhưng bà Mỹ khẽ gỡ tay ông ra, bà sờ soạng tìm khuỷu tay ông rồi luồn tay bà vào, ông lão hiểu ra rồi nhận thấy cái nhà quê của mình.

Ông nhớ lại bài học lễ nghi quân cách trong trường sĩ quan năm xưa, quân phục đại lễ, thân hình thẳng băng ngay đơ như cây gỗ, tay trái duỗi thẳng, bàn tay phải đặt ngay ngắn trước bụng, khuỷu tay phải khuyển ra cho vị phu nhân nào đó vịn vào sinh viên sĩ quan dẫn quý khách

đi lên lễ đài, trên TV Mỹ có lần cũng đã chiếu cảnh đệ nhất phu nhân tương tự như thế. Hôm đó ông lão cũng khuynh tay dẫn bà Mỹ khiếm thị đi lên bàn thờ rước lễ, dẫn bà uống rượu, xong, dẫn bà đi vòng trở về chỗ cũ. Ông được bà và người quen của bà nói lời cảm ơn. Một con chó rất lớn và rất khôn vẫn dẫn bà ta đi lễ, nó nằm ngay dưới chân bà, nhưng hôm đó người quen bà không muốn cho nó dắt chủ lên vì trong nhà thờ đông trẻ con, người nhà ngồi tại chỗ giữ chó và vì thế ông lão mới được thay thế nó làm công việc săn sóc cho bà. Bà Mỹ không nhìn thấy gì nhưng đôi mắt bà vẫn như thường, nếu ai không biết và chỉ nhìn sơ qua sẽ không tưởng rằng bà bị khiếm thị. Bà cũng là giáo dân thường xuyên đi lễ mỗi sáng, bà còn có một giọng hát rất hay, rất truyền cảm, đôi khi bà còn hát những bài thánh ca cho nhà thờ, đặc biệt

là trong những lễ tang, lời ca của bà vang lên trầm buồn làm cả nhà thờ im phăng phắc, chỉ còn đôi tiếng khê sục sùi của tang gia.

Ông lão được dẫn bà một lần thôi, có sáng ông cũng có ý chờ xem bà ta có nhờ không, nhưng lễ ngày thường ít người con chó làm công việc dẫn chủ đi lên đi xuống sông sê. Những khi bà lên bực hát, nó cũng dẫn bà đi, nó nằm phủ phục dưới chân bà, chủ ca xong, nó đưa về chỗ cũ đúng in không sai lần nào. Ông lão ước gì khi ông chết được bà hát cho một bài thánh ca nhưng ông lại cũng muốn sống để thỉnh thoảng nghe bà ca ở nhà thờ.

Khi nghe bà hát, giọng bà trầm buồn đến mũi lòng, ông lão nhớ tới giọng ca rất xúc động của một sĩ quan Biệt Động Quân tối tối ở quán “Tre” đường Đinh

Tiên Hoàng Sài Gòn năm xưa, ca sĩ tài tử này cũng bị khiếm thị trong một trận đánh mà đạn pháo kích nổ gần tung anh lên cao, toàn thân không một thương tích, nhưng tiếng nổ đã làm hai mắt anh hư hoàn toàn. Quân y viện của Hạm Đội 7 hải quân Mỹ ngoài khơi Việt Nam cũng không tìm ra vết thương nào trên thân thể anh ngoại trừ chỉ một tí xiu trầy da nơi thái dương gần mí mắt. Anh trở thành thương phế binh, nhưng yêu đời lính nên anh vẫn mặc quân phục, mũ nâu, huy chương và dây chiến thắng, đeo lon chuẩn úy, lên thiếu úy, trung úy... cứ theo khóa sĩ quan của anh mà lên, đồng khóa mang cấp nào anh cũng mua lon đeo cấp đó, cho đến 1975 thì anh đã lên tới đại úy. Bị mù song tự nhiên anh lại hát hay vô cùng, anh nổi tiếng với một bài hát trong đó anh chế thêm lời có mấy câu “Con van ông ơi, con van bà ơi, con

van ông đi qua van bà đi lại...” Nữ thính giả nhiều cô khóc sụi sụi, cũng nhiều vị khách biểu anh tiền tại chỗ, anh khuây khỏa rong chơi khắp Sài Gòn không cần ai dẫn đường. Anh kêu taxi, đón xe bus, quay điện thoại dễ dàng. Quân cảnh gặp anh không hỏi giấy mà còn chào mời muốn đi đâu họ cho quá giang. Anh kể chuyện vui ai nghe cũng cười trào nước mắt...

Cho đến ngày “bể đĩa”! Không rõ rồi sau ra sao?

★

“Lạy cha, con xin phó linh hồn của con trong tay cha!”

Vị linh mục chủ tế gốc miền nam châu Mỹ la tinh, ông lão đã biết cha từ

mấy năm nay vì sáng nào ông cũng dự lễ ở nhà thờ này. Không rõ vị linh mục có ưu ái gì hay chỉ là một sự “tình cờ thường xuyên”, linh mục thường chọn đặt lên lòng bàn tay ông lão một miếng bánh to gấp đôi, miếng bánh bẻ ra từ cái bánh to tròn bằng cái đĩa sau khi làm phép, không phải là bánh tròn nhỏ đựng trong tô chung. Một lần, rồi nhiều lần như thế, ông lão để ý và thấy rằng mình được vị linh mục này đặc biệt chiếu cố. Có khi cha vừa phát bánh vừa hơi mỉm cười với ông khiến ông không khỏi không bâng khuâng xúc động. Ông lão nghe rõ mồn một mùi thơm của miếng bánh mới thấm vào tâm não ông. Lạy Chúa, con là kẻ đã từng bị đói ăn, đã từng bị đói ăn đến ngơ ngác...

Buổi sáng chủ nhật, ông phải nộp ba bó củi thật nặng cho bếp trại. Khi vác đến bó thứ ba lết từ bìa rừng về đến bếp thì ông kiệt sức, hai mắt hoa lên, đầu nóng bừng bừng, thả bó củi xuống thì người ông cũng rơi xuống theo. Mấy phút sau ông mới lết được đến bên chảo nước uống xin múc một ca. Ca nước âm ấm làm cho ông dần dần tỉnh lại. Ông đứng dựa vào cột nhà bếp để thở. Mấy anh tù binh thuộc đội cấp dưỡng đang ngồi gọt củi sẵn, họ nhìn ông thương hại vì ai cũng biết rằng sáng chủ nhật không lao động nên không có ăn sáng. Mỗi tù nhân ra bìa rừng phía ngoài trại vác mỗi người ba bó củi cho nhà bếp chỉ là nghĩa vụ thêm, củi để nấu ăn cho mình, không phải là lao động sản xuất. Nhịn đói mà vác nặng thì rất mệt. Lả đi được. Đang đứng nhắm mắt để dưỡng thần thì bị một anh nhà bếp kéo ra bắt phụ với anh

ta xếp lại đồng củi cho gọn. Chưa kịp cãi thì nghe anh ta nói nhỏ:

- Hai củ sắn gói trong lá chuối giấu dưới khúc củi bông, vờ xếp củi rồi lấy dấu trong lưng quần đem về buồng mà ăn.

Vừa nói anh ta vừa bê những khúc củi ném chồng chất lên đồng cao. Anh ta lăm bắm tiếp:

- Qua Một Chiếc Cầu, Lên Một Cái Dốc. – Ráng! Ráng mà sống nghe ông... Coi chừng công an nó thấy.

Ông lão hiểu ra. Và cảm kích. Khi đói, rất đói, đói nhiều ngày rồi, đói đến ngơ ngác rồi, ăn củ sắn ngon vô cùng. Ngon không thể tả. Về phòng, leo lên chỗ nằm sàn trên, lấy củ sắn nướng giấu trong cặp quần ra ăn. Củ sắn nướng có lẽ

vội nên còn sống. Nhai sậm sứt. Không bùi. Nhưng ngon lắm. Ngon vô cùng. Ngon không thể tả. Sắn tái. Phở tái. Thịt bò tái. Sắn tái hay tái sắn. Ăn sắn sống thì như ăn gỏi. Gỏi sắn. Tại sao không?

Sáng hôm sau, khi xếp hàng ra sân thì có lệnh chuyển trại đi K khác, một hình thức “xáo bài” cho nên không được gặp lại người bạn tù đã cho hai củ sắn nướng. Chưa biết tên anh nhưng nhớ rõ nét mặt anh, nhớ mãi cho đến ngày nay. Nét mặt ngày ấy. Nét mặt lúc ấy. Bây giờ anh cũng đã già, đã thay đổi theo tuổi tác và rất có thể anh cũng đang là một người Thượng ở đâu đó trên đất Mỹ. Có khi gặp anh mà không biết anh là anh! Nhưng củ sắn nướng xưa kia anh cho nó còn quý hơn bất cứ món ngon nào được mời lúc này.

Khi ấy ở trại tù Vĩnh Phú, thi sĩ Thanh Tâm Tuyền có thơ vịnh củ sắn:

Thoát xiêm y, trắng nõn nà,

Lửa lòng bốc cháy ai mà chẳng say.

*

Thưa cha, cha chiều cổ cho con miếng bánh lớn, con thích lắm. Bánh thơm lắm. Ngon lắm. Ngon vô cùng. Ngon không thể tả...

Nhớ lần rước lễ đầu tiên trong đời, lâu lắm rồi, ngày xưa còn bé. Phải qua mấy mùa cha xứ về họ đạo làm phúc, tại một làng quê hẻo lánh Việt Nam, bên bờ con sông Vị hoàng, cụ quản Huynh dạy bốn mãi không thuộc, thi rớt hoài, lãnh không biết bao nhiêu roi mây của

cụ quần giáo quất trên đầu, lần cuối bị rớt là vì khi cha xú khảo bốn tuy đã thuộc nhưng lại hỏi vớ vẩn: “Bắm lạy cha, bánh thánh có nhân ngọt không?” Cha bèn hoãn thêm một năm nữa, thành ra xưng tội rước lễ lần đầu trễ cùng với lũ em. Thành anh lớn tổng ngồng đứng xếp hàng chung với chúng nó, được may quần áo trắng mới một lần với chúng nó lại còn bị bà chị đe dọa dằn dò:

- Mày phải nhịn đói từ tối hôm trước, khát nước cũng không được uống. Sáng thức dậy sớm, đánh răng rửa mặt, coi chừng nuốt phải tí nước cũng không được. Khi rước lễ phải há mồm thè lưỡi. Đâu. Mày làm thử coi có đúng không. Ừ. Như thế. Rồi nuốt chửng. Cấm không được nhai. Nhai là cắn vào Mình Thánh Chúa. Mày mà nhai là mắc tội trọng sẽ bị phạt cụt lưỡi. Nghe không em?

Dạ, em nghe. Nhưng chị nghe ai dạy, rồi dạy lại em như thế làm em sợ mãi tới già không dám nhai bánh thánh. Đến bây giờ em mới tự do thoải mái, nhận bánh và ăn bánh, do vị linh mục Nam Mỹ bao dung phát cho, thì lại bị cái tay “giáo sư đại học văn khoa + đại biểu quốc hội cộng sản” bỏ đạo bốn cột!

Lạy Chúa, con chỉ ước gì sống mà không bị khủng bố và ám ảnh.

5

Ông lão lên rước lễ nhưng chỉ nhận bánh, không dám uống rượu. Kể từ khi ông thấy có người bon chen lên trước để được là người thứ nhất uống đầu tiên. Ông lão nhớ: “Sau bữa ăn tối người cầm lấy chén, cũng tạ ơn, trao cho các môn đệ mà phán...” Các môn đệ ngày xưa đã chuyền tay nhau chén rượu mà uống, ngày nay, nhất là ở nước Mỹ này, người ta không uống chung một ly,

thậm chí còn dùng ly giấy xài một lần rồi bỏ, nhưng trong các giáo đường vẫn giữ truyền thống cũ là chuyển tay nhau chén rượu thú tự mà uống. Thế mà, ông lão lại thấy chính cái ông cái bà ngoan đạo bon chen, cho nên ông... thôi!

Con nhận miếng bánh to cha cho, con không uống rượu. Con là kẻ đói ăn. Khi đói con chỉ muốn ăn, con không dám nghĩ tới rượu. Ở trong tù con không thèm rượu, con chỉ thích củ khoai, củ sắn. Củ khoai củ sắn to quý hơn củ khoai củ sắn nhỏ. Hai củ to lại càng quý hơn nữa! Cộng sản bỏ đói tù nhân để dễ khống chế. Có khi mức ăn chỉ 9 ký lô gam khoai sắn một tháng. Thừa cha, con thể độc. Nói dối phải tội. Chúa phạt. Xuống hỏa ngục. Thừa cha, ở nơi đó đói lắm, đói đến ngơ ngác, đói hơn những vùng

đang đói của thế giới mà trẻ con gầy gò xương, má hóp, mắt sâu; con người nằm chết ruồi bu!

Ở nước Mỹ giàu có nhất thế giới, cũng đôi khi đây đó trước siêu thị, quán ăn hoặc ngã tư đèn đỏ, có kẻ không nhà đói ăn, chỉ cầu được “work for food”, nhưng là kiểu ăn mày lẳng mạn, “quý phái”, không bi thảm như ở quê nhà.

Cho mãi tới năm 1985, sau mười năm vô Nam vẫn còn có cán bộ cộng sản gốc Nghệ Tĩnh cho rằng bánh Noel là bánh thánh. Cháu gái Hoàng Dung, khi cậu đi tù còn nhỏ xíu, nay đã thành một thiếu nữ, biết đánh đàn trong ca đoàn nhà thờ Bà Chiểu, biết làm bánh bông lan, bèn làm một cái buche nhỏ gửi mẹ đem lên trại giam cho cậu nhân lễ Chúa Giáng Sinh. Bác giáo Cả hôm đó cũng

theo xe đi thăm em bị giao cho việc giữ cái bánh gần một ngày trời. Bác ôm hộp bánh suốt đoạn đường lên trại giam, giữ sao cho cái bánh không bị nhào nát. Hai tay mỏi đến rã rời. Anh trao bánh cho người em tù xong, vừa ra về thì cán bộ cầm cái rửa chặt dây xẻ bánh ra làm năm làm bảy để khám xét, xem bên trong nhân bánh là cái gì, có tài liệu mật đối truy phản động, có chất nổ cực mạnh, có máy móc điện đài tinh vi của CIA cơ quan tình báo trung ương Mỹ. Nhìn đồng bột chèm nhẹp, cán bộ cách mạng lại còn hỏi:

- Bánh thánh của các anh đây hả? Trong trại cấm truyền đạo sao còn tiếp tế bánh thánh?

Rồi anh ta nói:

- Chỉ có một ông thánh là bác Hồ mà thôi.

Đến khổ. Kẻ dẫn độn có hành động ngu xuẩn đã đành, thế còn cái anh thông minh láu cá có phải chịu trách nhiệm bồi thường chiếc bánh Noel bị băm vằm phá nát? Anh ta đã tạo ra nỗi ám ảnh cho loài người trên khắp thế giới. Con “ngáo ộp” ngày xưa đã là cái mữ cho những người quốc gia chụp lên đầu nhau, nay lại đến cái anh dẫn độn sợ bóng sợ vía.

Ôi! Tiếc công của cháu gái, công của anh Cả, mà ghi nhớ tình gia đình, chứ không còn muốn nói năng gì nữa với cái thứ người hoàn toàn xa lạ với thế gian này.

Ông lão về chỗ ngồi, làm dấu thánh giá và nhớ tới ông giáo sư Lý ở Việt Nam. Sau 1975, nhà giáo sư đại học văn khoa, nhà trí thức yêu nước, nhà nghiên cứu khoa học nhân văn trong ủy ban khoa học thành phố, được chọn làm đại biểu quốc hội. Lý giáo sư bỏ đạo để cho con trai là sĩ quan quân đội nhân dân được vào đảng. Ông giáo Lý nói nửa đùa nửa thật với ông giáo Nguyễn và mấy vị cựu Pax Romano rằng:

- Eo ôi, sáng nào cũng ăn thịt sống, uống máu tươi của Chúa, đỏ ngọt ở miệng kinh quá!

Người đại biểu dẹp bỏ bàn thờ Chúa, trưng hình Nguyễn Tất Thành thế vào chỗ đó. Đến khi thân mẫu của ông mất bạn bè ông kéo nhau lên Thủ Đức phúng điếu, trên đường đi họ cá với nhau xem ông giáo Lý có mời linh mục đến làm

phép xác theo nghi thức Công giáo cho bà cụ không. Các ông kia nói không, ông giáo Nguyễn nói có.

- Nó không theo tùy nó còn bà cụ thì nó vẫn phải để cho cụ hưởng các phép ấy chứ.

Một ông lý giải:

- Bà cụ cứ giữ “quyền tự do tín ngưỡng” của bà cụ theo hiến pháp, ông đại biểu quốc hội cứ giữ “quyền tự do không tín ngưỡng” của ông đại biểu, cũng theo hiến pháp.

Một ông bạn khác bình luận:

- “Tự do theo đạo” và “Tự do không theo đạo” là hai quyền riêng biệt ấy hả?

-Ừa.

Khi lên tới nhà ông giáo Lý thì ông giáo Nguyễn thua cá các bạn. Nhưng ông giáo Lý cũng chỉ được thành ủy cho làm đại biểu hết nhiệm kỳ đó, lần bầu cử sau thấy chờ mãi không thấy “mặt trận” giới thiệu vào danh sách ứng cử viên, biết là đảng không xài nữa, tức thì nhà trí thức yêu nước bèn lại đi làm khoa học nhân văn trong ủy ban khoa học thành phố. Đường mật công danh của cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng chưa lắm!

Trong thánh lễ hôm nay, ông lão cố gạt đi không muốn nghĩ đến cái vụ “Máu Chúa đỏ loét” của nhà giáo sư văn khoa, vậy mà không hiểu sao nó cứ xẹt ngang. Ông muốn được thanh thản khi vui với cháu mình. Ông lại tự nhủ: “Phải luôn luôn nhớ rằng hãy quên đi tất cả!”

Ôi, thật là khó khăn để quên đi những ám ảnh. Việt cộng mang cái chủ

nghĩa cộng sản từ bên Nga bên Tàu về đánh đòn thù trên dân tộc ta ròng rã mấy chục năm nay. Cú đánh “Đấu tranh giai cấp” rồi cú đánh “Giải phóng dân tộc”, liên tiếp quất trên đầu, trên cổ, trên lưng nhân dân ta, thậm chí họ còn quất lẫn nhau nữa, trong khi những kẻ thực dân xâm lược đã chết mục mả từ lâu rồi. Hãy quên đi những đòn thù. Cũng muốn lắm. Phải luôn luôn nhớ rằng hãy quên đi tất cả.

*

Thánh lễ chấm dứt. “Lễ xong, chúc anh chị em về bình an”. Rồi những bài Thánh ca. Ông lão ngồi yên tại chỗ nhìn từng toán học trò xếp hàng về lớp. Khi giáo đường đã vắng vẻ, ông lão đến trước bàn thờ Thánh Giu-se ở phía trái, đứng

chấp tay thờ lạy. Giây phút ấy ông thường nhớ tới mấy câu thơ mà ông đã đọc được trên tạp chí Công Giáo và Dân Tộc, Sài Gòn, nhưng không nhớ được tên tác giả:

*Anh sẽ bắt chước Thánh Giu-se làm
thợ mộc nghe không,*

*Em hãy làm chứng giùm cho anh
trước Chúa.*

Cơm áo làm ta đôi lúc ngã lòng,

*Đừng bắt Chúa phải đóng đinh lần
nữa.*

Có lần bà lão thắc mắc hỏi ông:

- Bố cầu nguyện xin gì với Thánh Giu-se thế?

Ông lắc đầu:

- Không. Bố thích Thầy và cái nghề

thợ mộc của Thầy. Đến thờ lạy Thầy chỉ với hai bàn tay không hoa không nến. Và cũng không dám xin gì cả. Thầy cho gì mình nhận cái đó.

Bà lão nói:

- BỐ phải coi chừng, không khéo BỐ sẽ bị rối đạo.

- Đạo là đường, rối đạo là lạc đường phải không?

- Ngày xưa ông nội mình vẫn thường dùng chữ “đạo rối” để nhắc nhở con cháu.

Trường học của giáo xứ rất gần nhà, ông lão sang đoàn tụ với gia đình đứng vào đầu niên học của đứa cháu gái. Ông đưa ý kiến muốn cho nó học trường của giáo xứ, bố mẹ nó cũng bằng lòng tuy phải tốn tiền nhiều hơn là học trường

của thành phố. Từ đó những năm qua, ông làm công việc đưa đón cháu đi và về. Ông cháu dắt tay nhau đi qua hai ngã tư đèn đỏ. Mùa mưa, ông nội cầm theo áo mưa trùm cho cháu. Lại thêm cây dù che bên trên. Túi đựng sách vở ông cũng giành mang cho nó. Thân nhau là vì vậy. Có mấy đứa bạn của nó thấy ngày nào cũng có ông đứng đón cháu ở cổng trường, nói:

- Mày sướng quá.

Con bé về khoe như thế. Bà nội nhìn ông cháu. Ghen:

- Nó có vẻ quý ông hơn quý bà. Thường nó thích nói chuyện với ông hơn với bà.

Bố nó nói:

- Thì đúng là như vậy. Tại vì ông sẵn sóc đưa đón nó. Còn bà thì chỉ “ù ơ ví dẫu...”

Bà nội bèn chửi bố nó một trận:

- Mẹ mày, má còng lưng đi làm nuôi Bố mày, nuôi một đàn anh em chúng mày, rồi lại nuôi con của mày mang về, như thế mà là “ù ơ ví dẫu” hả?

Bố nó cười thích chí vì đã chọc tức được mẹ, rồi chuồn đi chỗ khác, để lại “trận địa” cho ông nội. Ông nội gây tiếp:

- Kể ra bà cũng khổ thật, bà hầu tôi, bà hầu các con tôi, bây giờ bà lại hầu cháu tôi. Suốt đời hy sinh làm đầy tớ. Bên Mỹ này như thế đâu có được.

Thấy bà ngồi lặng thinh tủi thân mùi lòng, ông lão dộng tiếp:

- Cũng tại bà lạnh chanh, cái gì cũng muốn nhào vô điều khiển.

Uất quá, bà hét lên:

- Tôi không làm thì ai làm. Một lũ con lau nhau sang đây, tôi không vùng lên phất cờ chỉ huy, tấn tảo, chống chọi, sẵn tay áo mà làm nuôi chúng nó, bắt chúng nó vào khuôn vào phép, hướng dẫn chúng nó học hành, làm việc, tới ngày lớn khôn để đón... bố sang, tôi không lạnh chanh thì để ai lạnh chanh đây.

Chưa đã giận, bà còn kể lể:

- Không hiểu sao hồi ở Việt Nam tôi hiền thế, Bố khai tiểu sử sĩ quan nghề nghiệp của vợ là nội trợ, thế là tôi cứ bị gán chặt vào với cái “nghề” nội trợ. Đời thuở nào đã nội trợ ở nhà nấu cơm nước, giặt quần áo, lau nhà, hầu hạ chồng con

mà lại là một cái “nghề” cơ chứ? Trời ơi, sao hồi đó tôi “ngớ” thế, chẳng trách đất nước mất vào tay cộng sản, ý toàn quyền cho các ông múa may sao không biết chạy tháo thân sang bên này cả đám. Không nói ngoa, nếu hồi đó tôi được bầu làm Tổng thống tôi sẽ lãnh đạo chế độ đi đến thắng lợi như bên Tây Đức thống nhất Đông Đức. Dễ quá mà. Sao các ông lại không làm được. Sao các ông lại để hư sự. Sao em nói BỐ cứ ngủ gật...

- Khốn nhưng mà tức quá.

- Lan chanh là một đức tính hiếm hoi rất... phổ biến.

Ở nhà thờ về, bà nội hỏi chuyện, ông lão hào hứng khoe:

- Tôi còn nhớ được một câu trong bài đọc của nó.

- Câu gì?

- “Sometimes the last will be first,
and...”

Bà lão gật đầu:

- Lời Chúa, đúng ý bố phải không?

Ông lão gật đầu:

- Nhưng Chúa phán sometimes thôi.
Không phải bao giờ cũng thế.

6

Ông lão thiếp đi một lát, tỉnh dậy thấy bà cháu họ vẫn ngủ say. Nhìn đồng hồ, quá nửa đêm về sáng ông lão rón rén mở cửa đi ra ngoài. Lần này ông nhất định vượt biên. Ban đêm mà ngoài trời vẫn còn nóng quá. Ông đi men theo con đường nhỏ về phía quốc lộ. Đợi lúc đường vắng xe, ông sang nhanh bên kia, chần chờ nó mà tóm được đi “học tập cải tạo mút mùa”. Ông lão đi về phía đèn sáng choang.

Bước vào bên trong tòa nhà mát rợi, người đông đảo, âm thanh ồn ào, tiếng người nói, tiếng âm nhạc, tiếng máy kêu, tiếng đồng coin rơi loảng xoảng... Ông lão thấy vui mắt, ông lững thững đi rảo qua những dãy máy jackpot xem xét, hết một vòng bao la như một xưởng máy lớn, ông chọn một cái máy, móc tiền nạp vào, nó chạy sè sè rồi báo cho ông biết credit. Ông bấm nút. Một coin. Hai coins. Hai coins. Một coin. Con số trên credit thay đổi. Win 10. Win 20... Cờ bạc hay đãi tay mơ. Ông lão mỉm cười. Vui đáo để. Trúng đi con. Một trăm. Hai trăm. Năm trăm. Tám trăm. Ngàn tám. Năm ngàn. Thử coi. Dám không. Ra đi con. Credit tăng lên rồi giảm xuống. Ba cục kim cương mấp mé. Nhảy lên. Hạ xuống. Bỏ khỉ. Ra đi con. Xém. Nữ chiêu đãi viên mang bia lạnh tới cho ông uống ừng ực, ông kêu mua thuốc hút 555, người đàn

bà kéo máy bên cạnh kêu rú lên vì suýt trúng ba ngôi sao, bà ta vỗ vai ông lão để ông chia sẻ sự tiếc rẻ hồi hộp với mình. Quên cả thời gian...

Mãi vui quên hết vợ con chuyện nhà,

Giờ này là của đôi ta,

Rượu giang hồ ấy còn pha lệ người.

Gần sáng ngàn bạc trong túi ông hết nhẵn. Người đàn bà bên cạnh thì tiến ra đẩy khay. Ông lão ngao ngán, quay sang châu xem bà ta kéo máy. Đúng lúc đó bà lão dắt cháu đi tới. Hai bà cháu tìm được ông thì cũng dừng lại xem. Bà hỏi:

- Bố thắng không?

- Thua hết sạch.

- “Đánh bạc đã là thua rồi. Cũng như yêu!” Câu đó ở đâu?

- Tác giả “Bảo Thời Đại” viết trên tạp chí Sáng Tạo.

Bà cười, kéo ông đi:

- Hai bà cháu tôi muốn đi ăn sáng.

- Mình tới buffet. BỐ cũng đói bụng và muốn ly cà phê.

Ba người xếp hàng lấy bàn. Khi ăn bà lão bảo đứa cháu:

- Ông nội con hôm nay phạm “tứ đồ tường”.

Con bé không hiểu bà nó nói gì, đòi bà phải dịch sang tiếng Mỹ. Bà lắc đầu chịu thua, đùa sang ông:

- Ông nội giải thích cho cháu nó hiểu “tứ đồ tường” nghĩa là gì đi.

Ông nội cũng lắc đầu:

- Ông nội nhà quê đâu biết giải nghĩa bằng tiếng Mỹ.

Bà cười:

- Khôn thật, mỗi khi cần tránh né là ông nội lại nhận mình dốt.

Ăn xong bà dẫn ông ra xe, hai bà cháu sang sông bài bằng xe chứ không vượt biên bằng đường bộ. Bà lái xe dọc theo bờ sông. Ông lão nói:

- Mình đi thăm cánh đồng cỏ xem nó như thế nào.

Cháu gái nói:

- Con thích được đi xem trại chăn nuôi.

Bà nội phát biểu:

- Ông nội muốn được xem chỗ làm

ra thú nuôi súc vật. Cháu nội lại muốn được xem chỗ thú vật tiêu thụ sản phẩm. Thế còn ai muốn đến chỗ sử dụng thành quả đây?

Bà nói thế nhưng bà chiều ý cả ông lẫn cháu. Bà lái xe về phía cánh đồng cho ông xem những thửa ruộng trống vì mùa này đồng cỏ đã thu gặt xong. Bao nhiêu cỏ đã được đóng bánh chở đi các nơi. Cũng thỉnh thoảng còn lại đây đó những ụ cỏ khổng lồ vuông vức nằm chờ trên những con đường phân lô. “Ruộng” ở đây rất lớn không giống như ruộng ở quê nhà thời thơ ấu của ông lão, vì thế cánh đồng không có bờ vùng bờ thửa nhỏ tí chỉ vừa một người đi, hai người đi ngược chiều thì phải có một kẻ đứng tránh ở chỗ ngã rẽ. Bờ ở đây là những đường xe tải đi lại được. Ruộng ở đây là những ô vuông cạnh nửa dặm. Bà lái xe chạy trên

bờ cho ông xem cánh đồng vắng. Cháu gái kêu chán thì bà nói:

- Xong rồi. Sẽ đến phần con. Mình sẽ tới một trại chăn nuôi ở đó ông nội sẽ là người kêu chán.

Xe rời cánh đồng đi về hướng Nam dọc theo con sông. Bà chuyển sang xa lộ, qua cầu, qua một khu nhà san sát, chạy thêm mười phút tách ra một con đường nhỏ, chạy mười phút nữa tới một nông trại. Nhìn bảng chữ ở cổng biết là trại nuôi heo công nghiệp. Vào xin được xem họ vui vẻ tiếp ngay. Ba người được mời lên một chiếc xe của trại, người lái xe cũng là người hướng dẫn, tới đâu anh ta dẫn giải tới đó, qua rất nhiều khu trại, mỗi nhà nuôi cả ngàn con heo cùng trang lứa kêu ừ ừ. Những con heo mập ú, mỗi con nằm trong một ngăn chuồng nhỏ

vừa khít không cửa quậ được, cả ngày chỉ ăn uống ngủ nghỉ và nằm yên tại chỗ cho đỡ tổn sức, cốt sao chóng lớn tăng trọng nhanh chờ ngày ra lò thịt đạt được sức nặng cao nhất. Ông lão nhớ ngay tới những con lợn nuôi ở trại tù khổ sai. Bà cháu thì lại thích chuyện trò với người hướng dẫn, anh ta cũng giải đáp mau lẹ. Nghe ra trại này thường xuyên nuôi tới năm chục ngàn con và mỗi ngày xuất trại chuyển sang khu giết thịt cũng mấy ngàn đầu con. Anh ta còn nói thêm:

- Đây là trại nhỏ nhất.

Ông lão ngồi trên xe lơ đãng nhìn, lơ đãng nghe. Đây là trại nhỏ nhất thế còn trại lớn thì nuôi bao nhiêu con và mỗi ngày giết bao nhiêu đầu? Vì bà lão đã nói trước là ông sẽ kêu chán, cho nên ông đành ngồi lặng thinh, bởi vì nếu nói ra

là công nhận bà nội đã biết trước tất cả. Nhưng ông cũng phải nói ra một điều khác:

- Sao ở vùng này trồng cỏ lại không nuôi bò hay nuôi ngựa mà lại nuôi heo?

Người hướng dẫn trả lời ngay:

- Trồng cỏ là công việc làm ăn của người khác. Trại chúng tôi sản xuất heo thịt không liên quan gì đến cỏ. Chúng tôi cũng không hiểu sao... người ta lại trồng cỏ ở đây?

Hỏi về thị trường tiêu thụ, anh ta nói:

- Thịt heo được chở đi bán ở bên... Á châu.

Đến đây thì ông lão chán thật rồi, ông chỉ muốn trở về nhà nghỉ ngơi, ông

rất muốn ngủ. Ông đành chịu đựng theo hai bà cháu chiều ý họ trong cuộc “tham quan” miễn cưỡng. Có lẽ bà nội cũng biết ý ông, bà thường biết ý ông như thế đã suốt một đời. Và bà mau chóng cáo lui mặc dầu đứa cháu gái còn muốn đi xem các khu khác nữa.

Khi đã ngồi trong xe mình trở về nhà, hai bà cháu lúi lo kháo chuyện nhau về những con heo mà họ đã thấy. Ông lão thì ngủ gật ở ghế sau.

7

Ông đồn trưởng gặp lại anh lính trẻ truyền tin ở trại tù binh sau hai mươi năm. Anh ta kể cho ông nghe những thay đổi trong đời, anh cũng được về học lớp chuyên môn binh chủng ít lâu sau, rồi đổi đi đơn vị khác, rồi sau xin theo học trường Đồng Đế, Nha Trang. Năm 1975 anh cũng đã là sĩ quan vì thế phải đi đày ở tuốt Miền Bắc... mới có dịp gặp lại “xếp” cũ. Sự đời loanh quanh luẩn quẩn. Bẵng đi từ ngày xa xưa đó, ông

đồn trưởng đủ hai năm biên giới được rời tiền đồn về đơn vị ở đồng bằng, thầy trò tưởng sẽ không gặp nhau, nay lại hội ngộ trong hoàn cảnh sa cơ, thất thế, bẽ bàng, nhưng cũng rất mừng rỡ. Có điều xoay chiều là thay vì thẩm quyền nâng đỡ thằng em nay thằng em lại là kẻ có điều kiện giúp đỡ ông thầy. Anh ta nói:

- Nhìn ông thầy đi cuộc đất thấy tội nghiệp quá. Để thằng em lo cho.

Trong lúc sa cơ, gặp lính cũ mà thấy vẫn còn tình nghĩa thầy trò năm xưa, ông sĩ quan rất cảm động. Trong thời thế cào bằng một lúa, ông còn được nghe những lời an ủi, săn sóc của anh ta, đã giúp cho ông phần nào lấy lại được niềm tin ở cuộc đời. Anh là một kẻ tháo vát, nhanh nhẹn, siêng năng và rất sáng trí. Ngay tối đầu tiên ở chung với anh một phòng giam, anh đã đãi uống trà quạu,

đặc sánh hổ phách, rồi ngâm cho nghe
bài thơ tù có đoạn tả cảnh nơi bị đày:

... Ngày mới đến chỉ thấy rừng tiếp
nối,

Con sóc con cheo ngơ ngác nhìn
người,

Nắng hạ vàng mặt đất rịn mồ hôi,

Lớp sỏi gan gà đau bàn chân nứt,

Con suối không tên ngoằn ngoèo
quanh quất,

Nước dầm, lá mục, cành khô,

Quốc lộ vươn xa không một bóng xe
đò,

Sương xuống chiều phai sắc núi,

Dưới mạch đất như có hồn nước
gọi...

Hỏi thơ của ai, anh lắc đầu:

- Thơ tù, truyền khẩu. Chẳng rõ của ai.

Anh thông minh, việc gì cũng có thể học làm được. Anh chưa hề sao trà nhưng nay anh ta đã trở thành chuyên viên sao trà trong đội chăn nuôi. Cô cán bộ có bằng phó tiến sĩ nông nghiệp nhưng lại được giao trông coi đội nuôi heo và phụ trách thêm công việc quản lý ba cái chảo sao trà. Búp trà “hai tôm một tép” các đội hái trên đồi đem về đổ đồng ở nhà lô, cô cán bộ được phép tuyển chọn tù binh nào có chuyên môn, biết kỹ thuật sao trà, hỏi ra, chẳng người nào biết cái nghề lạ lùng đó, có anh lại còn khai chỉ biết “đánh giặc”, có anh lại khai chỉ biết “ăn”, những chuyên môn đó bèn bị đem đi nhốt. Anh ta giờ tay biết, thế mà anh ta làm được, sau vài chảo làm thử, “tay

nghe” của anh đã lên cao và anh nghiêm
nhiên trở thành chuyên viên.

Sáng sáng cô cán bộ vào cổng trại
giam, ký sổ nhận lãnh một mình anh ra
lò sao trà. Anh thuộc diện rộng, tự giác,
làm thông tâm, hằng ngày có bồi dưỡng
thêm khoai hoặc củ sắn luộc. Chiều cô
cán bộ dẫn anh ra hồ cá tắm tấp, trước
khi trao trả về trại. Bao giờ cô cán bộ
cũng dặn đi dặn lại anh là khi tắm phải
giữ đúng văn minh văn hóa mới, không
được tắm truồng. Vì anh không có quần
đùi tắm nên cô cán bộ phải trèo lên cái
lò gạch bỏ hoang bên bờ hồ, núp chờ ở
đó. Thời gian quy định tắm giặt là mười
lăm phút. Tủ không được giữ đồng hồ,
nộp cho trại quản lý hết ráo nên chỉ có
thể đoán thời gian, cán bộ ít người có
đủ ba món Đồng, Đạp, Đài, nếu chưa có
dịp vô Nam. Cô cán bộ cũng chỉ đoán

chừng thời gian và thời gian thì phải do cán bộ nhà nước ước tính để giữ thể chủ động, từ ước tính thì không tin được vì từ không có quyền công dân. Khi ước đoán đã đủ mười lăm phút cô cán bộ gọi vọng xuống hồ, hỏi:

- Xong chưa?

Nếu trả lời chưa, cán bộ sẽ chưa ra khỏi lò gạch, nhưng sẽ hối thúc “khẩn trương”. Khi nào mà anh chuyên viên sao trà “Báo cáo cán bộ xong” lúc ấy cán bộ mới được bước xuống. Cũng chỉ tại “văn minh văn hóa mới”.

Anh có uy tín với cô cán bộ nên xin cho cái bác từ già yếu bệnh tật chức nấu cám heo. Ông lão được gọi từ ruộng khoai về, sau khi xem giò xem củ, cô cán bộ bèn thuận cho bác già ở tại nhà lô, chuyên phụ trách nấu cám cho heo ăn

và hằng ngày phải kín nước rửa chuồng, tắm cho đàn heo sạch sẽ theo đúng vệ sinh chuồng trại. Công việc cũng không phải là nhẹ nhưng được cái chỉ loanh quanh trong nhà lô, đỡ mưa, đỡ nắng, và đỡ mất sức vì cái cuộc nghị quyết 8. Anh bạn trẻ căn dặn xếp cũ:

- Ông thầy phải khôn một tí mới có hy vọng sống sót mà về Nam. Chậm chạp quá e không lọt. Phải biết nín thở qua sông.

Ông cựu đồn trưởng có lần nhắc tới cô gái Thượng, anh ta nghĩ mãi mới nhớ ra rồi toét miệng cười. Nhắc tới cục đá anh ta cũng không biết, phải kể lẽ mãi anh mới nhớ ra, cũng cười khi:

- Trời đất! Ông thầy lưu giữ nó thiệt à? Mặt trăng với vũ trụ khỉ gì, chẳng qua thấy nó ngổ ngỗ thì tiện tay đem về cho

thầy có cái mà tương tự. Nó cũng chỉ là một cục đá như những cục đá người ta ném nhau!

Thỉnh thoảng anh ta còn chia phần khoai sắn bồi dưỡng của mình cho ông thầy và đặc biệt mỗi ngày anh đem về cho ông một lon gô trà đặc trắng cháo nóng hổi. Loại trà hảo hạng này không hề và không bao giờ có bán trên bất cứ thị trường nào của thế giới. Các tay uống trà sành điệu dù đã đạt đến thành trà đạo cũng không có mà uống, anh ta nói:

- Trên đời này chỉ có “thằng em” và “ông thầy”.

Cái cháo qua nhiều mẻ trà đã để lại một lớp nhựa đặc quánh như keo vẫn còn nóng, chế vào một lon nước sôi, đun tiếp một lát nữa, dùng một cái đũa cả làm bằng gỗ cây trà già quậy đều theo

chiều âm dương, nhựa trà dính chảo tan dần trong nước. Đừng đun lửa lớn quá và cũng đừng cho sôi sùng sục. Phải riu riu. Lửa riu riu mà nước trà cũng riu riu sôi. Đến khi nước trà trong chảo lên màu hổ phách. Là được. Ở tù không có bình thủy, chế trà vào lon guigoz đậy nắp, bọc bông vải và chất xốp giữ cho trà nóng lâu. Dem về phòng giam. Sau bữa ăn tối. Bằng khoai hoặc sắn luộc. Xong. Tạ ơn Trời. Rồi thấy trò đối ẩm. Và phê mấy bi thuốc Lào. Và bàn mấy chuyện thời thế. Và nhắc lại mấy kỷ niệm xưa. Và dự đoán đôi điều hậu vận... Nuôi dưỡng hy vọng, cầm cự niềm tin, mà sống.

Anh bạn trẻ là một người thông minh và thực tiễn. Anh ta là một người tù “mô cô”, không ai thăm gặp và tiếp tế, cũng không thấy có thư từ hỏi han bao giờ. Nhưng anh cũng có đủ thú để “sống

qua ngày” ở nơi lưu đày biệt xứ. Thỉnh thoảng anh cũng có thịt, có cá, có trứng, có rau, đậu, củ, quả, “cải thiện” cho bữa ăn. Hỏi anh đào đâu ra những đồ “quốc cấm” đó, anh chỉ cá suối, thịt rừng... các thứ khác thì... bốn phương mây trắng, anh nói và quơ tay thành vòng tròn trên đầu. Cuộc sống của anh ung dung trong tù. Anh chê “ông thầy” chỉ biết lý thuyết binh thư “mưu sinh thoát hiểm” của Tổng Cục Quân Huấn và Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, chứ chẳng biết gì cách “kiếm ăn thoát hiểm” khi thực tế sa cơ. Ông thầy nghe ra thấm thía, lần đầu tiên dùng chữ thân thiện:

- Mày giỏi.

Anh bạn trẻ cười ngoác cả miệng, anh cười thỏa mãn như chưa bao giờ “đúng ý” như thế, khen:

- Ông thầy đã có vẻ “tĩnh ra”.

Rồi anh nói cho xếp nghe những chuyện bên ngoài trại giam:

- Chúng nó cũng thế cả mà thôi. Lập trường quan điểm nói ra ngoài miệng thì như cách mạng xả thân vì lý tưởng cộng sản nhưng thực tế đời sống “kiếm ăn mưu sinh” diễn ra hà rầm mỗi đứa mỗi cách mỗi vẻ. Tự nhiên. Thói quen. Và thường trực. Anh ta kể chuyện có một “cải tạo viên” người Việt gốc Hoa, đã lỡ miệng hồn nhiên phát biểu:

- Ăn chức không nói là ăn chức lại nói là tham gia!

Chỉ ngô ngọng bấy nhiêu thôi mà bị nhốt kỷ luật về tội “phản cách mạng” đến kiệt lý ỉa ra máu chết trong nhà cùm. Ghê gớm lắm. Sống tầm phào nhưng phải che

giấu và nói năng ra vẻ tốt đẹp. Tầm phào là hiện tượng tạm thời, tốt đẹp mới là cơ bản. Cứ phải thế.

Hỏi thăm về gia đình anh bạn trẻ kể:

- Có chú. Cưới vợ lần đầu được hai năm, nó đi làm sở Mỹ bị một bạn đồng minh dụ dỗ cuỗm mất, mang theo luôn về Mỹ. Sau này khi lên làm sĩ quan, thằng em cũng lại có vợ, nhưng chộp phải con mẹ dữ dằn quá, nó hành hạ em đủ điều. Từ trước tới giờ mình quen bắt nạt phụ nữ, nay bập phải con mẹ to khỏe lại đa dâm, nó dữ như cọp, bắt nạt thằng em cái gì cũng phải theo ý nó. Nó uống rượu không bao giờ say, có võ, chửi tục giỏi và rất ác. Có lúc em muốn chết, may gặp khi... nước mất nhà tan, cũng là dịp cho nó bỏ mình, để nó lấy một thằng cách mạng nào mà hành hạ cho bố ghét.

- Biết dữ như vậy sao cưới?

- Khi mới quen nhau... nàng dễ thương lắm, tình lắm. Nàng lịch sự, sung sức, nói năng có duyên và rất mê mẩn em. Thằng em cũng rất thích nàng. Thế nhưng ở với nhau một thời gian nó mới lò ra đủ thứ xấu. Nó chán em, chửi em là “yếu xìu” là đồ “gà chết”, nó sang với thằng con của bà hàng xóm. Còn em thì đâm ra sợ nó, sợ thiệt tình, đang làm gì thấy nó tới em giật thót mình. Thế cơ chứ.

Anh kể chuyện tình như anh kể chuyện vui:

- Lúc mới, nó “nể” em có món võ bằng vũ khí lạ, nhưng sức người có hạn, đầu cầm cự nổi với nó dẻo dai. Đánh “cấp tập” thì được, “trường chinh” là thua. Đúng như đồng chí Đặng Xuân Khu viết trong

“Chiến tranh nhân dân” rằng: “Chiến thuật của chiến tranh nhân dân là đánh mau, chiến lược của chiến tranh nhân dân là đánh lâu”. Có lý lắm! Thế là thằng em “gục”. Em đi tù mất liên lạc với nó luôn, chỉ sợ lỡ nó nhớ lại, thương mình, đi tìm thăm nuôi thì... bỏ mẹ.

Anh lắm bầm:

- Cách mạng là cứu người!

Rồi anh gật gù với giải pháp tự túc của mình:

- Bây giờ em chỉ tính sao cho mình thoải mái và tồn tại. Câu “Trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh” là đúng nhất trong trường hợp chúng ta hiện nay, thầy phải biết vận dụng. Rồi sẽ vượt qua cửa ải khổ nhục, thế nào cũng có một ngày mai khác với hôm nay và khác cả với hôm qua.

Anh dịu dộng:

- Em quý trọng ông thầy từ hồi mình ở với nhau nơi tiền đồn biên giới. Ngày đó thầy khờ, và đại, và nhát, và tốt bụng. Bây giờ ông thầy cứ để thằng em lo cho.

Hỏi anh có nhớ cô gái Thượng không, anh ta trầm giọng:

- Nghĩ cũng tội, bây giờ nhớ lại thương quá. Ở đàn bà, quý nhất là sự dần dần. Biết thế ngày đó lấy nó làm vợ thì cuộc đời mình có thể êm.

Công việc chăn heo của bác già không được lâu vì bác phạm sai lầm nghiêm trọng. Một hôm vợ trại trưởng dắt một con lợn cái đến đội chăn nuôi xin heo nọc nháy đực. Chuồng lợn có một con heo nọc rất lớn, thuộc giống tốt. Cô phó tiến sĩ bảo ông lão mở cửa chuồng

cho con cái của trại trưởng phu nhơn vào. Hai người đàn bà cầm gậy đứng ngoài chuồng lừa con cái đến gần con nọc. Cũng chẳng cần phải đợi lâu, anh heo đực vốn đang sung sức lại thiếu cái lâu ngày, nó sẵn số nhào tới găm lên như cọp, hai chân trước chồm lên lưng lợn của trưởng trại phu nhơn khiến con cái ngã dúi dụi muốn bỏ chạy, hai người đàn bà dùng gậy ấn đầu con cái xuống bắt nó khuất phục, bà trại trưởng còn dịu dàng vỗ về con heo của mình:

- Ngoan đi con, chịu khó tí đi con.

Cô phó tiến sĩ thì thét người tù già:

- Anh vào hẩn trong chuồng phụ với con cái bắt nó phải quì xuống... chống mông lên cho con đực nó dễ nhảy.

Nhớ đến lời căn dặn của “thằng em”,

nó bảo phải chịu khó nhẫn nhục, nín thở qua sông, bác già vội vã trèo vào chuồng. Con heo nọc đang ngon trớn chợt thấy người thì nổi ghen, giận dữ kêu rống lên xông tới bác già, sợ quá người lại tháo chạy, phóng bay ra khỏi chuồng. Hú vía! Người đàn bà và cô phó tiến sĩ cười ngặt nghẽo:

- Anh thua con lợn à?

Bác già gật đầu:

- Thua! Tôi thua giống lợn!

- Thế thì kiếm cây gậy, phụ với chúng tôi, ấn đầu con cái xuống cho con đực nó chơi.

Bác già đi kiếm cây gậy. Khi con nọc nhảy lên lưng con cái mà xục thì cả cô phó tiến sĩ lẫn bà trưởng trại đều nghiêng đầu xuống thấp để theo dõi xem nó đi có

trúng không. Một vạt nước sên sệt vãi cả ra nền chuồng. Con cái nằm bẹp. Con nọc bỏ đi vòng quanh. Bà trại trưởng hỏi bác già:

- Anh thấy nó có vào trong không?

Cô phó tiến sĩ thì hỏi:

- Anh thấy trúng chưa?

Bác già trả lời cả hai:

- Được rồi.

Cán bộ lại nói:

- Anh cho nó uống miếng nước cho đỡ mệt.

Bà trại trưởng nói:

- Nghỉ một lát nháy cái nữa.

Cô cán bộ khoe:

- Lợn em chỉ cần nhảy một lần là đậu.

Bà trại trưởng lại nói:

- Một công dẫn đến, cho tôi xin lần nữa cho chắc.

Cô cán bộ cười:

- Thế thì chết lợn em.

Bà trại trưởng cũng cười:

- Khoẻ thế kia, nhảy chục lần, quần suốt ngày cũng không ăn nhằm gì.

Hai người đàn bà kéo nhau vào trong nhà lô nghỉ giải lao. Con lợn cái cũng nằm bẹp một chỗ giải lao luôn. Con nọc vẫn đi vòng vòng quanh chuồng. Bác già đứng lặng thinh nhìn nó. Hình như nó đi vòng vòng như thế để tiêu khiển một sự gì đó!

Độ nửa giờ sau, hai người đàn bà giải lao bằng mấy quả chuối luộc xong, trở lại chuồng heo, quảng cho con nọc mấy cái vỏ chuối, nói với người tù già:

- Nào, ta làm thêm lần nữa.

Bác già mở cái cửa thông giữa hai chuồng lừa con cái sang bên chuồng con nọc. Con cái đi chậm chạp, bác già dùng cây gậy đánh nhẹ vào mông đít nó. Trưởng trại phu nhưn cự:

- Sao lại đánh nó. Từ từ rồi nó sang. Anh này ác quá! Thế ngày xưa, thời quốc gia, anh cũng thúc đẩy ác nghiệt... đàn bà như thế à?

Bác tù già cứ ngó người ra. Bác lại nghĩ tới “thằng em”, nó khuyên phải nhẫn nhục. Nhẫn nhục nhưng bác thấy nóng nóng ở khoe mắt.

Cũng may lần này cả hai bên đều có kinh nghiệm, con cái ngoan ngoãn, con nọc từ tốn, cuộc tình diễn ra tốt đẹp. Thắng lớn! Thắng lợi sau lớn hơn thắng lợi trước! Càng đánh càng thắng! Tia nước phun vào trong hết, rất ít bị vãi ra ngoài. Bà trại trưởng thỏa mãn thấy rõ trên nét mặt. Cô phó tiến sĩ cũng vui:

- Kể như bảo đảm trăm phần trăm. Lúa này chị nhớ để rẻ cho em một cặp đấy nhá.

Bà trại trưởng lùa lợn của mình đi ra:

- Được rồi. Tôi nhớ cô.

Bà ta cũng nói với bác già:

- Chào anh nhá.

Bác già đóng cửa chuồng rồi đi

xuống bếp nấu cám. Lát sau cô phó tiến sĩ xuống đưa cho bác tù già hai quả trứng gà, cô nói:

- Trứng bồi dưỡng. Anh coi “lô”, không được đi đâu nhá, tôi đi có tí việc một lát về, “ban” có tới báo cáo là tôi đi liên hệ rau lang cho lợn ở đội nông nghiệp.

Bác già báo cáo “rõ”. Và bác cảm động. Dù sao thì cán bộ cũng tốt bụng. Trứng gà là thức ăn cao cấp trong xã hội “xã hội chủ nghĩa”, thế mà cán bộ bồi dưỡng cho bác những hai quả. Có thể là vì cô cán bộ đã thấy tận mắt bác suýt bị con heo nọc cắn nếu như không “bay” ra kịp. Nguy hiểm thế! Chết người như không chứ giỡn sao?

Nghe nói trong nấc thang cấp dưỡng ở bếp cơ quan chỉ “ban” mới được hưởng

mỗi tháng năm quả trứng, cán bộ cấp dưới không có tiêu chuẩn trứng trong mức ăn. Thèm muốn thì tự đi xoay xở cái thiện. Bác già chỉ muốn được yên thân, chả bao giờ dám nghĩ đến trứng gà trứng vịt. Cầu sao có củ khoai củ sắn cầm cự độ nhật qua ngày là được. Bây giờ tự nhiên được thưởng, âu cũng là cái lộc may từ loài lợn cái, heo nọc.

Bác già thả hai quả trứng vào trong cái ca, bác chế đầy nước sôi, canh giờ cho vừa chín tròng trắng, bốc vài hạt muối, bác ăn hai trái trứng bồi dưỡng theo đúng kiến thức sách vở mà bác đã đọc xưa kia, để đạt được độ bổ béo nhất mà không có hại gì cho lá gan vốn đang rất yếu. Thiếu thốn nhiều ngày, cơ thể chứa toàn khoai sắn, vị giác lâu không được thứ gì kích thích, đưa trứng gà vào miệng, sao mà nó thơm, sao mà nó béo,

sao mà nó ngậy, sao mà nó ngon? Đến thế! Cơ chứ? Hở Trời?

Bác cầm cái chổi “sể” quét lá cây trên sân mà lòng phơi phơi. Lá bạch đàn vẫn rơi theo gió. Nếu ở một nơi chốn nào đó những chiếc lá rơi này sẽ rất là đẹp. Nhưng ở đây, cô cán bộ lại muốn cái sân không có lá vàng, thì quét đi, cũng là vui theo cách khác mà thôi.

Công việc xong xuôi thì cán bộ về, cô đi thẳng xuống bếp:

- Anh cho lợn giống bồi dưỡng chưa?

- Báo cáo xong hết cả. Tôi phân phối cám nấu cho các chuồng như thường lệ.

- Thế còn hai quả trứng gà?

- Cám ơn cán bộ bồi dưỡng cho, tôi đã ăn...

Cô phó tiến sĩ nhẩy dựng lên, hai chân cô dậm bành bạch trên nền sân đất đã quét sạch lá:

- Tôi biết ngay mà. Ra đi một lát tôi chột dạ sinh nghi, trở về không kịp, thế anh đã... nuốt vào bụng rồi à?

- Dạ, tôi tưởng cán bộ cho tôi.

Cô phó tiến sĩ nói như hét:

- Đưa anh để anh cho vào chậu cám con lợn giống, tiêu chuẩn bồi dưỡng của nó sau mỗi lần nhẩy đực. Anh ăn tranh của nó là anh bóc lột nó. Các anh bóc lột nhân dân quen rồi, bây giờ lại bóc lột của lợn nữa!

Người tù binh già ngay đơ chết đứng, lấp bắp:

- Tôi tưởng cán bộ bồi dưỡng cho tôi.

Cô cán bộ lại the the:

- Nó nhảy, chứ anh có... làm gì đâu mà bồi dưỡng.

- Tôi... xin lỗi...

- Xin lỗi, tư sản các anh có cái trò xin lỗi, xin lỗi là xong à? Thế còn hai quả trứng? Vấn đề là hai quả trứng chứ không phải là xin lỗi.

Bác già lại thấy nóng nóng ở khoeo mắt. Biết đường đời rắc rối thế này thà cứ đi cuốc đất cho yên. Quả nhiên cô cán bộ phán trước khi bỏ đi:

- Từ ngày mai anh về đội đi cuốc đất. Nghe rõ chưa?

Bác già cúi thủi vào chuồng heo đứng nhìn những con vật vô tư ủn ỉn.

Tối đó, trong phòng giam anh em bạn tù được một phen bàn luận sôi nổi. Các đồng cảnh nói với bác tù già:

- Muốn được bồi dưỡng trứng gà thì phải nhảy đực, tại bác không chịu nhảy cho nên mới ra nông nổi.

- Muốn có bồi dưỡng trứng gà thì phải “làm gì”. Không “làm gì” thì không được ăn.

- “Làm gì” là làm gì?

- Thôi thì ta lại trở về chỗ dựa vững chắc là cái cuốc.

Anh bạn trẻ an ủi ông thầy:

- Thấy “ông thầy” đi cuốc cực quá, tính cứu mà cứu không nổi. Hồi chiều, khi dẫn đi tắm, nó trách thằng em đã giới thiệu sai người.

- Thế anh nói sao, anh có bị phiền phức gì không.

Anh ta lắc đầu:

- Ông thầy khỏi lo cho thằng em. Nó còn đang cần tôi. Nó hỏi tôi sao da tôi trắng và mềm mịn, có bôi thuốc gì không. Nó than phiền da nó dày và không mịn, nhất là da mặt nó có nhiều mụn trứng cá.

Bác già chợt nhớ tới người tình hai mươi năm trước của anh ta ở vùng ba biên giới, hỏi:

- Rồi anh mách thuốc gì cho cô phó tiến sĩ?

- Có. Nhưng ông thầy cứ gọi là nó cho ngắn gọn. Phó tiến sĩ là cái mẹ gì.

Anh ta móc ra một quả trứng gà luộc đưa cho bác già:

- Ăn đi. Đây mới là bồi dưỡng. Nó mắng mỗ ông thầy nhưng lại giấu cho em hai quả đã luộc sẵn. Em biếu ông thầy một quả gọi là đền bù việc bị nó sỉ vả hồi chiều.

Bác già uống trà đặc, ăn trứng gà luộc của anh bạn trẻ bồi dưỡng, nghe anh ta kể chuyện:

- Em nói phét với nó là cả nhà em từ nhỏ đều bôi kem dưỡng da Lait Candès của Tây nên da dẻ ai cũng mịn màng trắng trẻo đẹp đẽ. Trông chỉ muốn... hôn.

Nó nói:

- Bây giờ nước nhà độc lập đào đâu ra đồ quốc cấm đó.

Em tiết lộ:

- Đâu cần kem dưỡng da ngoại hóa, nước mình có môn thuốc dân tộc rất tốt.

Nó hỏi:

- Đâu, thuốc gì?

Em chỉ cách:

- Hái trái dưa leo, ngoài này gọi là quả dưa chuột, xẻ ra, chà xoa lên da tay da mặt, sáng, trưa, chiều, tối, làm như thế một thời gian, da dẻ sẽ mỏng ra, sẽ mềm mại ra, sẽ trắng trẻo ra. Phải kiên nhẫn xoa hoài sẽ đẹp ra.

- Cô phó tiến sĩ có nghe không.

- Đã bảo thầy đừng xài tiếng đó ở nhà, trước mặt nó bất đắc dĩ mình phải bocc lên thôi. Có chứ. Giàn dưa leo của đội rau xanh bị hái trộm dần dần hết sạch. Nó cũng thú nhận với em là da nó mềm ra và mịn ra trông thấy. Thế cơ chứ. Hiệu quả rõ rệt. Em có uy tín lắm.

Bác già cười với anh ta:

- Hỏi thật nhé, đã “làm gì” chưa?

Anh bạn trẻ xua tay:

- Ấy, chuyện này không thể nói được. Ngày xưa chuyện bên bờ suối, thằng em kể hết cho thầy nghe vì đó là chuyện tình riêng có thể đem ra mà tâm sự giải bày. Bây giờ là vấn đề của... lịch sử, phải hai mươi lăm năm sau mới có thể công bố. Ghê gớm!

Anh ta có vẻ khoái chí với câu nói, bác già cũng vui lây, hai người lại châm thuốc缭绕 rồi chiêu nước trà đặc.

Chợt anh ta hỏi bác già:

- Thầy có đọc Nam Cao chưa?

Ông lão gật đầu:

- Có. “Chí Phèo”.

Anh ta gật gù:

- Tuyệt vời. Một tác phẩm tuyệt vời. Ông qua đời sớm quá. Nước Pháp phải chịu trách nhiệm về cái chết của ông. Không thể chối cãi được. Ông mất đi là một tổn thất lớn. Đúng ra người nào chết cũng là mất mát cả. Nhưng nhà văn Nam Cao mất đi chỉ để lại tác phẩm bất hủ “Chí Phèo” khiến cho độc giả là thằng em này thấy tiếc nuối và thèm thèm như còn thiếu một cái gì đó. Còn muốn một cái gì thêm nữa. Cho nên, trường hợp này thật đúng là một mất mát lớn.

Ông lão nhìn anh bạn trẻ, ông nghĩ tới cái lò gạch. Anh ta châm một bi thuốc Lào nữa, phà khói, rồi chậm rãi:

- Nhưng cũng có những trường hợp sống lâu lại là một không may cho

xã hội. Tác phẩm sau dở hơn và tệ hơn trước khiến cho người ta áy náy phải chỉ dùng... “Cái đó là có ạ”.

Bác già nói:

- Thôi mình đừng nói chuyện văn chương lúc đói. Bây giờ ở đây mình chỉ nên nói chuyện hiện thực. Này, liệu có giữ kín mọi chuyện mãi được không?

Anh ta chép miệng:

- Lịch sử rồi cũng sang trang. Đừng lo quá mức. Nếu cứ dẫn đo lo xa quá sẽ chẳng dám làm việc gì. Điều cần là phải khôn. “Ông thầy” có cái đáng yêu là khờ dại, ngày xưa trẻ khờ dại bây giờ già rồi cũng vẫn còn khờ dại. Cộng sản vốn rất ma mãnh muốn chống lại nó thì phải khôn. Thiệt thà, khờ dại, thua là cái chắc. “Thầy” cũng phải khôn ra một tí thì mới

sống được, một lần nữa “đệ tử” xin có lời chân thành... khuyên “thầy” như thế.

Rồi anh ta xoa xoa vai bác già:

- Thôi, khuya rồi, ngủ lấy sức, mai còn đi cuốc đất. Thừa thăm quyền.

8

Bác già thức giấc thấy mình ở trong xe đậu trước nhà. Xe vẫn chạy máy để điều hòa không khí. Hai bà cháu thì không còn đó. Khi ông mở cửa xe đứa cháu gái từ trong nhà chạy ra:

- Bà nội nói ông nội tắt máy xe. Bà để ông nội ngủ khỏe.

Ông nội ngủ ngon và ngáy to.

Khi ông vào nhà thì được biết, một

giờ nữa ra sân bay, con trai lên đưa đi Las Vegas. Bà lão sẽ dẫn ông lão đi coi trận quyền Anh giữa hai võ sĩ thượng thặng của nước Mỹ.

Tắm rửa thay đồ xong lại lên xe ra phi trường bên kia sông. Anh con trai cho Bố làm phi công phụ, hai bà cháu ngồi hai ghế giữa, còn hai ghế sau bỏ trống. Người con nói:

- Không có ai để mình bắt tí khách lẻ lấy tiền xăng.

Mẹ mắng:

- Mà làm như ở bến xe lục tỉnh.

Con trai nói:

- Bố cất cánh và hạ cánh. Con phụ.

Mẹ lại mắng:

- Mà bay chứ Bố đâu có license.

- Hồi xưa ở Việt Nam Bố có lái máy bay này rồi.

- Nhưng Bố bây giờ già rồi.

- Không.

Thế là bà ngồi sau run, hai bố con vừa bay vừa cười nói huyền thuyên, ý là muốn trêu chọc bà lão.

- Sa mạc mênh mông, thỉnh thoảng mới lại thấy một lùm cây.

- Xuống thấp cho bố coi cái mái nhà dưới chân đồi kia là cái gì, sao lại có nhà cửa ở giữa chốn này.

Bà lão bực quá gắt lên:

- Nhà ấy của một kẻ mất trí nào đó cứ ngụ.

Hai bố con thích thú lắm. Một giờ bay, qua đỉnh núi có hồ nước xanh rất đẹp, vươn qua ngọn đèo 4000 feet là tới.

Anh ta đưa Bố mẹ đến khách sạn rồi dắt con gái trở ra máy bay về thành phố biển.

Bà lão từ ngày nghỉ hưu, giao công việc cho các con, giao tài sản cho ông lão, thì bà chỉ thích đi xem những trận đấu thể thao chung kết, bà nói bà muốn chứng kiến những cuộc tranh giành giữa các siêu sao của nước Mỹ. Bà có nhận xét là trèo lên đỉnh danh vọng đã khó, tụt xuống được mới là vất vả. Cho nên mới có chuyện thuê đánh què chân đối thủ. Vươn lên champion, nhưng khi đạt rồi thì không muốn kẻ khác đoạt mất. Hằng năm bà dắt ông đi coi những trận chung kết banh bầu dục, trượt băng. Ông lão không thích nhưng bà nói “Bố phải đi”

thế là ông phải đi coi rồi than phí cả tiền. Bà cũng chê ông đánh bạc máy chỉ là hên xui, bà nói chơi bài mới là cao thấp, nhưng ông lão không biết chơi bài và cũng không muốn phải suy nghĩ. Chơi với máy là sòng phẳng. Máy cũng không biết cãi nhau.

Ở nhà, cả ngày ông lão nhốt mình trong phòng riêng với cái computer. Theo ngôn ngữ quảng cáo trên radio “suốt ngày ông ôm lấy nó...” Ông du lịch theo các mạch điện tử đi khắp toàn cầu. Ông quên mất ông đang ở chỗ nào trên trái đất. Ông sống trong cái thế giới “hư không” ngay trong căn phòng của mình, ngay trong căn nhà của mình. Vì thế mấy mẹ con bà lão phải tìm kế điệu ông ra khỏi nhà, bắt đi đây đi đó. Bà lão than:

- Cộng sản nó nhốt tù miết chưa

chán hay sao sang đây lại tự giam mình một chỗ.

Ông cãi:

- Đâu phải giam mình một chỗ, Bố ở một chỗ nhưng giang hồ khắp năm châu bốn biển.

Chơi cờ tướng với máy cũng là cái thú tiêu khiển cho ông. Hồi ở tù cộng sản, ông lão cũng tìm được cái thú chơi cờ tướng một mình. Chơi cờ một mình thì mình là cả hai bên, mình đánh lại mình, mình “đấu trí” với chính mình, mình muốn nhận là bên thắng hay bên thua tùy ý. Khi muốn làm anh hùng nhận là kẻ chiến thắng hô hoán reo hò, gặp khi lãng mạn muốn làm quân tử nhận là kẻ bại trận cam nín chịu đựng đầy đọa nhục nhằn. Bây giờ sang Mỹ chơi cờ với máy không ăn gian nó được.

Máy nó đã được “thảo chương”, ông không vật nổi nó mà còn bị nó hạ cho thua tan hoang không còn manh giáp, bị nó chiếu bí không còn đường chạy, không cả lối thoát. Nó không cho ông làm anh hùng, nó bắt ông phải làm người quân tử, dù ông muốn hay không muốn. Nó “đánh” ông thua dài dài mà ông chẳng làm gì được nó. Ông có tức cũng ráng chịu, có thù hận cũng kệ ông chớ hể mũi lòng nường tay nhường nhịn thương xót. Thế mà ông vẫn cứ tối ngày “ôm lấy nó”...

Bà bắt đi thì ông đi, bắt xem thì ông xem, ông vẫn là người dễ tính. “Dễ tính như Mỹ”, ông nói đùa như thế.

Có khi bà lão còn bày kế lôi ông ra khỏi căn phòng riêng, tách ông rời bỏ cái thế giới mạch điện tử. Đến khổ! Mấy năm ra tù sang cư ngụ bên Mỹ, ông chưa thoát khỏi nỗi ám ảnh kinh hoàng quá

khứ, thì đã lại sa vào chốn dây dưa trong hệ thống điện toán toàn cầu. Ông đang online thì bà nói:

- Vườn trái cây của em ở phía sau nhà bị chim chóc đến rĩa mồi sắp hư hết cả.

Ông lão trúng kế:

- Thì đuổi chúng đi.

- BỐ giúp em nhé.

- OK.

Thế là ông ra vườn sau ngời, bà đem bia ra cho ông uống, cứ như là yểm trợ tiếp vận tiền tuyến đánh giặc. Khu vườn sau nhà từ ngày được ông kêu thợ đến cắt bỏ những cây thông già cỗi và trồng thay vào đó những cây mới với thảm cỏ mới thì bà dành phần cho bà một miếng đất

làm vườn. Bà trồng tùm lum cam quít, ổi, xoài, hồng dòn, gấc, cà chua, chanh, ớt, rau thơm đủ loại... Bà nói:

- Má cũng phải có một chút vốn riêng.

Bà còn lý sự:

- Hữu sản hóa tài xế taxi. Người cày có ruộng. Thượng tọa có chùa. Linh mục có nhà thờ. Nhà văn có báo... Bố và các con cũng phải tôn trọng quyền tư hữu của má. Phải chùa cho má một mảnh vườn nhỏ để má trồng những cây cỏ má thích chứ.

Ông OK cấp đất cho bà. Cô con gái út dành phần cho con chó Patrick một góc sân làm chốn riêng tư, ông cũng OK luôn. Anh con trai thứ tư, vốn là một nhân vật thường điều chỉnh, phân xử và

quyết đoán những chuyện vớ vẩn trong nhà, bèn ra tay hành nghề tổng thư ký. Tưởng chỉ là cảnh “rạch đôi sơn hà” ai ngờ lại “chia ba thiên hạ”.

Việc chia cắt đất đai được thực hiện qui mô. Xây một hàng gạch viền xung quanh khu vườn của bà canh tác. Tráng xi măng và dựng rào nhôm đẹp để miếng sân góc vườn làm nơi đặt chuồng cho con chó. Ông lão sơn màu xanh mái chuồng, màu nâu vách chuồng, gắn một cái hộp nhỏ xinh xắn trên thân cây để cất giữ giấy tờ và tấm thẻ bài của nó. Diện tích đất chia cho chó nhỏ nhất, diện tích đất chia cho bà trồng trọt khá hơn, phần đất trồng thảm cỏ rộng hơn cả. Nói cho ngay cuộc cách mạng nào thì cũng vẫn có những tí biệt đãi riêng tư, bất công thủ lợi trong đó. Bóc lột vừa vừa thôi thì

có lẽ cũng chẳng có nổi dậy. Chỉ khi nào làm quá mới xảy ra nông nổi.

Ông lão ngồi uống bia dưới mái dù màu, nhìn con chó nằm trong sân của nó, nó cũng thản nhiên nhìn ông. Người và chó nhìn nhau. Không ai có ý kiến về nhau. Vì ai cũng có căn phần cho riêng mình. Bà lão lúi húi vun xới những gốc cây của bà trong khu vườn tư hữu và cũng chẳng có ý kiến gì về hai người kia. Thế giới gặp thời ổn định. Nhưng mà như thế thì buồn nản quá. Ông lão gọi chuyện. Thoạt tiên với Patrick. Ông mở cánh cổng nhỏ cho nó vào sân cỏ với ông. Cu cậu cong đuôi hí hửng chạy lung tung sung sướng lắm. Lại còn sán đến gần bà lão. Bà la lên:

- Cho nó vào sẽ làm gãy hết cây của em. Nhà ai người ấy ở.

Ông lão gọi Patrick lại nằm dưới chân, ông vỗ về:

- Chơi trong thảm cỏ thôi, không được xâm phạm sang lân bang. Phải duy trì trật tự thế giới.

Nhưng Patrick không nằm yên được lâu. Nó lại chạy đi, chui cả vào những khóm hoa của bà mà cà rớn. Lần này thì bà phản đối quyết liệt. Ông lão đành phải thu quân, bắt Patrick trở về lãnh thổ của nó. Cài cổng lại. Nhà ai người ấy ở. Tạm yên. Nhưng hình như nỗi buồn lại đến. Ông nâng ly bia lên uống. Ở một màn nào đó trong kịch bản của tác giả Vũ Khắc Khoan có viết: “Rượu, chưa đủ”.

Nhớ lại hồi đi tù ở Miền Bắc, nghe Việt Cộng đặt tên những con chó của họ bằng tên các tổng thống Mỹ và tổng thống Việt Nam Cộng Hòa, có ý bêu riếu, để mỗi khi cần bày tỏ lập trường chính trị dứt khoát và chuyên chính với kẻ thù thì lập tức kêu réo con chó thịt chuyên ăn cút ra mà mắng chửi. Cô Nhài, một thiếu nữ trắng trẻo xinh đẹp ở xã Việt Hồng, đeo bên hông một con dao quắm đi phát rẫy, cô vừa đi vừa ca hát, chạy theo cô có một con chó mực, “nhất mực nhì vàng tam khoang tứ đốm”, bí thư chi bộ vẫn nói thế.

Khi đi ngang đoàn tù binh Miền Nam ngồi bên vệ đường, cô bèn đứng lại, chỉ tay vào con chó của cô, réo tên vị tổng thống đã từ chức ra mà gọi. Các sĩ quan tù binh ngơ ngác nhìn nhau. Con chó thì chẳng hiểu gì, chỉ biết cong đuôi.

Anh cán bộ coi tù ôm súng đứng gần đó nói với cô thôn nữ yêu kiều: “Chó ba bát. Gà lợt giậu”. Cô Nhài vênh mặt hả hê. Chuyện này xưa đã hơn hai mươi năm. Cũ rích.

Bây giờ các cô Nhài và các tay hoạt đầu xúi biếu cô, liệu có khi nào hình dung lại cái bản mặt của mình lúc coi người như chó? Chó cũng khổ. Chó ta còn khổ hơn ai hết. Ăn thì tự túc. Sống thì bị lợi dụng vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Chết lại vào nồi, múc ra bát, chui vào bụng nhà cách mạng, rồi ỉa ra thành phân bón sản xuất nông nghiệp. Nhìn chó “tây” lại nghĩ đến chó “ta”. Dĩ nhiên nhìn người “tây” phải nghĩ đến người “ta”. Chuyện cũ bỏ đi. Nói chuyện bây giờ. Bà lão vào trong nhà, khi trở ra cầm trên tay một nắm tên. Bà giơ lên cho ông coi và nói:

- Mượn Bố mấy cái tên này nha.

Ông lão chưa kịp phản ứng thì bà đã bước tới cây bưởi thấp lè tè nhưng lại đã có trái. Bà cắm ba mũi tên chéo nhau thành một cây ba chạc, gác quả bưởi lên cái ba chạc ấy cho nó không bị chạm đất. Diệu kế. Cứ thế, bà dùng hết năm tên xong lùi ra ngắm nhìn thành quả hài lòng. Ông lão nói:

- Bộ cung tên của Bố, má lấy đi những mũi tên thì cũng như là tước vũ khí Bố rồi còn gì.

- Má chỉ mượn tạm.

- Ngoài tiệm bán thiếu gì, mỗi bó 18 que nhựa, dài 3ft, giá chỉ 99 xu, không mua xài...

- Biết rồi, nhưng không đẹp bằng những mũi tên của Bố.

Cung thủ thử dài nghĩ tới cây cung và túi tên gắn trên tường phòng làm việc của ông. Bộ cung tên của một bà bạn gái mua ở Big 5 mang đến tặng ông nhân ngày ông thoát khỏi chế độ ngục tù.

- Để anh kỷ niệm một cuộc chiến đã đi vào dĩ vãng - bà ấy nói thế.

Quả là như vậy, khí giới chỉ để trưng, chưa bao giờ ông sử dụng. Và ông cũng không biết sử dụng nó làm gì, sử dụng ở đâu. Ông không còn đất dụng võ. Khi ông gắn “kỷ vật” trên tường, bà lão nói:

- Chỗ đó để treo một tấm tranh, chứ ai lại treo cái thứ... vớ vẩn đó.

Ông lão lặng thinh thì bà lẩm bẩm:

- Cuộc chiến dĩ vãng. Người tình dĩ vãng. Nhưng cung tên thì sờ sờ ra đó.

Lát sau bà tiếp:

- Khi “tráng sĩ” sa cơ, nằm trong trại tù binh chỉ có gái già này thăm nuôi tiếp tế, tuyệt nhiên chẳng thấy nàng em gái hậu phương nào ngó ngang, ngày anh ra tù lại bày đặt “kỷ vật” cho anh. Trông mà... ngứa cả mắt!

Bây giờ cây cung vẫn còn đó nhưng túi tên đã trống rỗng. Cây cung nằm đó đơn độc như những cỗ đại pháo không đạn, như những chiến xa không xăng, như những máy bay phản lực thiếu cơ phận rời thay thế... nằm lổn ngổn ở sân bay Tân Sơn Nhất... tháng tư năm nào. Ối giời, lại chuyện cũ, cứ nhắc tới những chuyện cũ hoài! Bỏ đi. “Phải luôn luôn nhớ rằng hãy quên đi tất cả!”

Mấy con chim ở đâu bay đến rĩa mỏ quả hồng chín trên cây. Ông lão chợt nhớ nhiệm vụ bèn đứng lên quơ tay la lớn đuổi nó đi. Bà lão nói:

- Bố làm gì mà ồn quá. Khẽ chứ. Hàng xóm Mỹ họ nghe.

Bà vẫn phải nhắc ông không nên nói lớn. Ở Mỹ người ta cần sự yên tĩnh hơn cần ăn. Ở Mỹ “I’m hungry” là câu xạo nhất. Nhưng mà đừng làm ồn. Ông cãi:

- Đuổi chim mà.

- Kệ nó. Thấy người là nó không dám tới đâu.

- Thấy Bố ngồi đây mà chúng vẫn tới ăn trái cây của em.

Bà nhắc lại:

- Kệ nó.

Ông lão ầm ức lắm vì thấy mình “vô tích sự”. Ông hỏi:

- Bố có cần phải “đứng giang tay, đội nón mê, mặc áo tơ” không?

Bà đứng lên quay lại nhìn ông, với một tay ra sau lưng dấm dấm nhè nhẹ chiếc lưng còng:

- Chi vậy?

Ông lão đáp nho nhỏ:

- Có như thế chim chóc nó mới sợ.

Bà lão quay nhìn đi nơi khác cười chúm chím:

- Thôi. Khỏi. Bố uống bia nữa hay uống trà móc câu?

- Trà.

- Em pha trà. Trong khi chờ đợi, Bố nhổ những cọng cỏ xung quanh bụi hồng giùm em.

Khi bà mang bình trà ra, thấy ông lão vẫn ngồi ì, ngả người trên chiếc ghế nhựa, nhìn lên không trung, bà nói:

- Bố không nhổ cỏ à?

- Bố bận. Đuổi chim. Người ta chỉ có thể hoàn hảo được một công việc thôi.

Bà nói:

- Lười.

✱

Ngồi ở hàng ghế ringsider, ông lơ đãng nhìn quanh xem khán giả trong khi bà theo dõi rất sát những cú đấm long óc văng cả mồ hôi xuống võ đài.

Ông lão nhớ tới thời niên thiếu ở tỉnh Nam Định, ông đi tập boxe ở hội quán thể thao thành phố, do cựu vô địch quyền Anh Đông Dương, võ sĩ Nguyễn Văn Tộ huấn luyện. Một lần lên đài đấu với một võ sĩ Thái Bình tại Cercle, đánh đến hiệp thứ ba, ông đâm dứ direct tay trái, ngày nay gọi là động tác giả hoặc cũng có người kêu là hư chiêu, rồi ngay sau đó tung ra một đòn crochet tay phải thật mạnh, trúng mặt đối thủ đổ máu miệng. Knockout. Ông sợ mặt tái xanh, đứng nhìn người ta nằm trên sàn lo lắng. Mãi lúc anh ta đứng dậy được ông mới hoàn hồn. Đến khi hai người ôm nhau thông cảm ông mới yên tâm. Khi trọng tài cầm tay ông giờ lên cao loan báo thắng cuộc, ông cũng không vui nổi. Và từ đó, ông sợ cho đến già không dám tập võ nữa. Hình ảnh con người ta hộc máu nằm trên sàn ám ảnh ông mãi mãi. Ông

ngĩ “Đánh được người mặt không đỏ như vang mà là xanh như tàu lá!”

Khi tập bơi ở hồ Raquette Khoái Đồng, một lần qua được cái hồ rộng mênh mông trở về, tự nhiên ông cũng rùng mình hết hồn và không bao giờ dám bơi qua hồ lần thứ hai.

Kể cho bà nghe những chuyện cũ bao giờ bà cũng chê ông nhát gan. Ông lão lại cãi:

- Nhát gan mà lại tán tỉnh được bà.

Bà ngó người ra nín khe, hết dám chê.

Ông cầm ly bia mời bà, bà uống một hớp, khen bia ngon rồi đặt xuống bàn, ông lão lần lượt uống cả hai ly trên cái bàn nhỏ, bà lão ghé tai ông nói thầm:

- Bố phải bỏ “tứ đồ tường”: cờ bạc, rượu chè, trai gái, nghiện hút đi. Bố thử coi các siêu đảng của nước Mỹ đánh đấm nhau để thấy được sự kinh hoàng của cạnh tranh.

Ông “ờ, ờ...” rồi cầm bàn tay của bà lên xem xét, qua mấy ngày phơi nắng da bà ngả màu nâu, nhưng ông lão thấy mình vẫn đen hơn bà. Ông nói thầm với bà:

- Má là Mỹ, Bố là Ta. Má là người Kinh, Bố là người Thượng.

Bà nói:

- Hồi này Bố nói năng lung tung quá, chẳng ra đâu vào đâu. Có lẽ Bố đã đến tuổi lẫn rồi.

Rồi bà phàn nàn:

- Tự nhiên các con chúng giao cho má cái việc «trông coi một người điên!»

Đêm đó cuộc đấu bị ngưng ngang vì một võ sĩ cắn tai đối thủ. Bà ngao ngán dắt ông rời đấu trường, bên ngoài trời nóng hừng hực, hai ông bà chạy vội vào taxi về khách sạn. Ông phàn nàn:

- Phí cả tiền, lại thêm bực mình. Ở Mỹ này có thể cứ ở yên trong nhà mình suốt xuân, hạ, thu, đông. Sao má không ở nhà coi TV, cất công đi coi phát mệt.

Bà lão lắc đầu:

- Phải đến tận nơi, ngồi thật gần, xem tận mắt, vào đúng lúc sự kiện đang xảy ra, thì mình mới thấy rõ được là nó oai hùng hay rùng rợn. Chú Hoè cũng thích như thế. Họ đám nhau vắng cả mồ hôi xuống mặt khán giả mới là hiện thực.

- Để coi nó cắn nhau à?

- Trận đấu ngưng ngang, không còn phong cách quyền Anh, bù lại mình cũng tìm được thứ khác.

- Cái gì khác?

- Sự rùng mình.

✱

Ngày hôm sau ông lão bà lão đi xem một khu vực xưa kia đã là nơi thử bom nguyên tử. Chuyến đi do hãng du lịch tổ chức. Sau độ một giờ bay, trực thăng đáp xuống một ngọn núi. Đá ở đây màu nâu sậm. Người hướng dẫn chỉ vùng đất lòng chảo và cho biết bốn mươi năm về trước bom nguyên tử đã được cho nổ ở thung lũng này để thí nghiệm hiệu năng và hậu

quả. Những trái bom nổ trên không, nổ ở mặt đất và nổ ngấm dưới đất. Ở đây cũng là nơi đã thử hỏa tiễn đầu đạn hạt nhân. Nhưng chỉ là bom và hỏa tiễn loại nhỏ. Ông ta cũng kể lại hồi đó còn trẻ nhưng ông cũng tham dự các cuộc biểu tình phản đối vũ khí nguyên tử.

- Vui lắm! Bây giờ thì mọi việc đã xong xuôi, bom chứa đầy kho, lại sắp phải lo tìm cách hủy đi.

Rồi ông ta kết luận:

- Đến xem như xem một nơi chốn đã xảy ra sự kiện, thế thôi, mà nơi chốn này thì cũng núi đồi đất đá như những khu núi đồi đất đá hoang vu khác. Nếu tôi không nói nơi kia đã thử bom nguyên tử thì quý vị chắc cũng không biết. Cũng tí như nếu có một người nào nói ở một nơi nào có một vị thánh sống nào đã xuất

hiện ba trăm năm trước, chẳng hạn, thì người nghe cũng biết thế mà thôi. Nhưng ở đây, tôi lại là kẻ đã tham dự biểu tình phản đối, để hôm nay sống bằng cái nghề hướng dẫn những quý vị tò mò.

Trực thăng bay vòng khắp vùng núi đồi hoang, nhiều mỏm núi đá hình thù kỳ quái nhìn xuống những vực sâu hiểm trở, rất lạ mắt.

Khi về đến khách sạn, chợt ông lão hỏi bà lão:

- Này bà nội. Có phải mình mới đi xem vùng đất thử bom nguyên tử về phải không?

Bà lão nhìn ông giây lâu, ngập ngừng:

- Chứ bộ ông nội nghĩ là mình đã đi coi cái gì?

- À. Không. Nhưng liệu có đúng đó là nơi xưa kia người ta nổ bom nguyên tử như hăng du lịch nói?

Bà lão lắc đầu:

- Chịu. Bà nội không thể trả lời ông nội được. Có đứa cháu không giữ nó theo mà hỏi lại để nó về với bố nó. Ông cháu nói chuyện hạp nhau hơn là với bà.

Ông lão tiết lộ:

- Con bé nó có việc cần về gấp.

- Việc gì?

- Nó cần làm một cuộc cách mạng!

Bà nội phì cười:

- Đúng là ông nào cháu nấy.

- Thật đó. Con bé thấy mấy đứa bạn nó đã làm được, còn nó thì chưa dám.

Bà gặng hỏi:

- Mà làm cái gì cơ chứ?
- Làm người lớn. Làm cách mạng.

Bà nội thở dài, ông giải thích:

- Cháu nó muốn quăng được đôi giày vải cột giây lại với nhau máng trên sợi dây điện thoại căng ngang đường trước nhà nó.

Bà lão la lên:

- Chết thật, nó chơi đại thế mà ông không cản, lại còn toa rập vào.

Ông lão cũng cãi:

- Cản mà không được nên đành chịu. Nó nói mấy đứa con gái trong lớp nó đã làm rồi. Lũ con trai nể lắm. Nó nói nó cũng cần chứng tỏ!

Bà lão hỏi:

- Chứng tỏ cái gì chứ?

- Chứng tỏ nó dám làm công việc không còn là con nít.

- Tầm bậy. Tầm bậy hết sức.

Ông lão gật đầu:

- Đúng là tầm bậy. Rất nhiều chuyện tầm bậy nữa mà... người lớn đã làm chẳng thấy ai cản, có khi còn tung hô nữa.

Hai ông bà im lặng, một lát ông lão nói với bà nhưng hình như là để nói với mình mình:

- Các sử gia bên Pháp mới phát giác trong cuốn “hắc thư” của họ rằng cuộc cách mạng tháng mười bên Nga chỉ là phía. Từ lãnh tụ cho đến những cảnh nổi dậy tại hiện trường điện Cẩm Linh

là giả tạo phét lác. Chẳng qua nó chỉ là cuộc đảo chánh cướp quyền. Thế mà tội nghiệp cho biết bao nhiêu nước nhỏ bị lường gạt, biết bao nhiêu tuổi trẻ xả thân, biết bao nhiêu văn nghệ sĩ thương vay khóc mượn, dâng bốc khùng bốc quốc tế hóa thành cuộc cách mạng long trời lở đất!

Bà lão nhìn ông lão bản khoăn:

- Ôi, Bố mệt rồi. Đi tắm nước nóng rồi ngủ một giấc cho khỏe. Bố thắc mắc làm gì những chuyện vớ vẩn của thiên hạ.

Ông trấn an bà:

- Tôi đã dặn dò thằng bố nó về canh chừng cho con bé nó ném giầy. Tôi mong cho cuộc cách mạng của nó chóng thành công để nó thấy “cũng chẳng ra cái quái

gì”. Khi nào bà cản ai cái gì không được thì bà nên để cho họ tự đi đến chỗ “chẳng ra làm sao” ấy.

Tắm táp xong, ông rủ bà xuống sông bài, ông tán tỉnh:

- Má chỉ cho BỐ đánh bài xem cao thấp ra sao.

Bà lão lắc đầu. Ông lại gạ:

- Hay là bà nội có biết cái máy nào nó ra tiền chỉ cho ông nội kéo đi.

Bà vẫn lắc đầu:

- Không được. Ông nội phải tự lựa chọn và chịu trách nhiệm về sự thất bại của mình.

Ngưng một lát bà tiếp:

- Thôi, đã lỡ không biết một cái gì

đó, đã lỡ không mê một cái gì đó, thì hãy cứ giữ nguyên như vậy, đừng tìm cách vượt qua “rào cản”, biết thêm cũng chẳng ích lợi gì. Trong lúc em chơi bài, Bố ngồi sau lưng... hầu.

Ông ngồi sau lưng hầu bài bà. Thỉnh thoảng bà ghé tai ông thì thầm cái gì đó ông cũng chẳng rõ, nhưng lại cứ làm ra vẻ có bàn mưu tính kế với bà trong canh bài.

Anh chàng bạn trẻ cũng đang làm nghề chia bài tại một sòng nào đó ở kinh đô cờ bạc này, ông lão vẫn có ý để mắt tìm xem có gặp. Anh ta có lần đã kể cho ông lão nghe khi gặp ở bến xe siêu thị rằng:

- Thằng em làm nghề chia bài. Bây giờ em có vợ Mỹ với hợp đồng trao đổi

sinh lý, nhưng hai bên độc lập kinh tế và cuộc sống riêng tư.

Xe chuyển bánh rồi anh ta còn lùi lại, hạ kính, hỏi:

- Thằng em nói thế thầy có hiểu không?

Ông lão gật bừa, anh ta tiếp:

- Như thế không ai phiền ai, người này giúp người kia hạnh phúc, nếu chán nhau thì dang ra.

Trước khi đi, anh ta nhìn ông lão hơi lâu rồi chợt hỏi:

- Ông thầy có muốn như thế không em giới thiệu cho. Mà bây giờ ông thầy có “bà thầy” nào không? Nếu thầy ở một mình thì thằng em sẽ kiếm một chỗ “gả” thầy cho... êm bề gia thất.

Ông lão lúng túng cảm động. Đã bao lần ông được người bạn lính này hỏi han giúp đỡ. Từ ngày ở bờ suối tiền đồn biên giới anh ta cũng đã hỏi “thầy có muốn không”, đi tù anh ta cũng hỏi giúp đỡ thầy, hóa ra suốt đời ông chẳng làm được gì cho ai mà chỉ có người khác giúp mình. Ông lão lắc đầu cảm ơn anh ta và nói:

- Chúng ta là những tù binh vô thừa nhận vì chúng ta không còn tổ quốc, không còn chế độ, không còn đồng minh. Chúng ta chỉ còn có gia đình.

- Thầy đã biết khôn ra chưa? Ráng phải khôn lên mà sống.

Ông lão nói:

- Phải công nhận anh bạn rất là giỏi.

Anh ta cười:

- Thằng em vút vào đâu cũng được, trong rừng rậm hay thành phố em đều phây phả. Sống ở ngoài xã hội hay bị nhốt trong tù cũng xoay sở được. Ở bên Ta hay sang bên Mỹ cũng thế thôi.

Hai người quên không trao đổi địa chỉ. Ông lão tuy không nói ra nhưng thường có ý nhìn tìm bạn cũ, nhất là những khi có dịp vào các sông bãi.

✱

Ông lão thấy rõ ràng cuộc đời của mình thật là phi lý. Tự nhiên tình thế xoay chiều, “sông núi đã biến thiên, thời đại đã xa cách”, đang từ miền đất quen thuộc bao đời, u mê một cơn, mở mắt ra đã thấy mình sống ở một nơi hoàn toàn xa lạ. Mình trở thành một kẻ dưới hạng

thứ dân, cái gì cũng thấp kém, cái gì cũng không bằng người, cái gì cũng phải học tập lại. Từ cách ăn mặc, đi đứng, nói năng, cư xử... đến cách suy nghĩ, yêu thương, giận hờn... đều phải xem xét lại cho phù hợp với đời sống xung quanh. Mình đang là người Kinh ở quê nhà, nay hóa ra người Thượng ở quê người. Mà trong cái giới người Thượng này mình lại còn là người Thượng mới không giống người Thượng cũ. Người Thượng nhưng mà về thành lâu mau? Thảo nào người Kinh họ thường coi thường người Thượng. Cho dù anh có vào quốc tịch người Kinh ở đây đi nữa thì anh cũng vẫn không giống họ. Cho dù anh học giỏi hơn họ, anh làm ăn khấm khá giàu có hơn họ, nhưng nhìn anh vẫn thấy “khác” họ, anh vẫn không phải là người Kinh như họ.

Hóa cho nên, hỏi người con gái bên bờ suối tiền đồn biên giới năm nào, bây giờ cô đã già, cô ra sao, cô đang ở đâu? Anh lính truyền tin cũng đã già, đã nhiều lần vợ bỏ, và có lúc đã nuôi tiếc mối tình với cô! Ông trung sĩ đồn phó, ông binh nhất hầu cận, các ông tộc trưởng, các cụ đã thượng thọ bao nhiêu lần và có còn đang ở đâu? Ông đồn trưởng thì nay đã thành người Thượng nơi xứ lạ. Cái đồn binh nhỏ bé ngày xưa đó cũng đã trải qua bao đổi thay, đã nhiều lần dời chỗ, mở mang, xây cất lớn hơn, thậm chí sau này nó còn trở thành một căn cứ quân sự, có sân bay, có đài radar, có cố vấn Mỹ!

Trải qua mấy chục năm quê nhà đảo điên, bom B52 trải thảm, đàn kiến xẻ dọc Trường Sơn, những thứ đó có xóa đi buôn làng của cô không? Có thay đổi hay hủy diệt nếp sống của cô không?

Đàn kiến di chuyển tới đâu gặm nhấm hết tất cả những gì dọc đường, suốt dải Trường Sơn, tạo thành một vết ngoằn ngoèo trắng đất đá. Buôn làng của cô có biến thành lán trại nông trường? Những patterns B52 thường đã căn cứ vào những đám hơi nước bốc lên trong không ảnh kỹ thuật, những đám hơi nước ấy từ sông, hồ, ao, suối, vũng lầy... là hơi người bốc lên, là đơn vị quân đội mà cũng có thể là đàn voi, đàn thú, là buôn làng của cô. Khi giải đoán không ảnh, người ta có thể phân biệt được ao hồ sông suối để loại trừ, nhưng những buôn làng ẩn náu dưới tàng cây thì cũng dễ bị lầm là quân xâm nhập trú đóng. Đã có những toán biệt kích thả xuống các mục tiêu B52 để lượng định kết quả trận oanh tạc, cây số vuông rừng bị cày xới có khi để lại những dấu vết của đàn voi hay buôn sóc đồng bào Thượng, không tìm thấy cái mũ cối,

đôi dép râu, hay khẩu AK gãy vụn nào!

Dòng suối xưa kia có một chỗ phình ra thành “một cái hồ nhỏ viền đá hoa cương và lát sỏi trắng dưới đáy” đẹp tuyệt vời. Cái hồ “xung quanh có rất nhiều hoa rừng nở rộ” mà người lính trẻ phóng túng, đã bắt đầu cảm thấy cô “thơm ra” trong những lần tắm táp, bơi lội, đùa giỡn, lật qua lật lại... Cái hồ đó, bây giờ còn hay đã khô cạn? Và cô có nhớ rằng cô đã từng trải qua những cảm xúc hạnh phúc trong những khoảnh khắc nơi dòng suối đó. Hạnh phúc vì cô không có ý thức cô là người Thượng trong giới động vật hề hơi có tí hơn người là muốn phân biệt, ngăn cách.

Ông đồn trưởng trước khi thành người Thượng ở nước Mỹ thì ông ta cũng đã cưỡi voi, rồi cũng đã sống trong nhà tù cộng sản, nơi họ đã coi ông ta không

phải là người. Nay ông người Thượng Mỹ ngồi nghĩ tới những người thân cận của ông ta xưa kia, và ông ta chợt nhớ tới cô, như nhớ tới một người tự do tuyệt đối không kẻ nào xếp loại, kỳ thị được.

✱

Ngày hôm sau, ông lão bà lão lên xe lửa đi sang tiểu bang khác. Bà muốn thay đổi cho ông bằng một chuyến du lịch xem thắng cảnh, để ông lão bớt bị căng thẳng bởi những ngày ở sa mạc.

(HB/97)

